

INDO-CHINOIS

17^a
(7)

0 \$ 05

SÉRIE A N° 6

SÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :

M. le Résident Supérieur

RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC

et

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỀN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-ân

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

N^o 116/99

1929

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI

Fascicule n 7

*Certifié conforme au tirage de 18.000 ex. Gil Blas de Santillane
Fascicule n 7
Hanoi le 1^{er} août 1929
d'Imprimerie*



NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ

« ÂU-TÂY TƯ-TƯỚNG »

ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHAO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROUSSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-DỤC dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển.

THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỬA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 1699

TRUYỆN
GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ BẢY

gsg hooch

17

Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ sáu 64 trang,
in ra trước rồi :

Đây là đương kể sự-tích của một vai trong
chuyện thuật lại. An rịch thân-vương là con
Hoàng-thúc. Sau khi Hoàng-thúc bị Vua anh
giết đi rồi, thì Vua gư. cho Lương-tiêu quốc-
lão nuôi dạy. Về sau Vua băng thì nhường
ngôi cho, nhưng buộc phải lấy Công-tăng
công-chúa. Nhưng thân-vương khi ở nhà
quốc-lão đã đem lòng thương-yêu con-gái
quốc-lão là nàng Bạch-luyệt.

Khi các đình-thần thiết-triều đề lay mắng
tân-quân, thì tân-quân có ban cho quốc-lão
một tờ khống-chỉ. Quốc-lão tâu hỏi ngài ban
cho khống-chỉ để làm gì? thì ngài phán rằng:
Gọi là để tỏ bụng ta chẳng quên ơn quốc-lão,
và để tỏ lòng kính-mộ của ta đó. Sau Vua lại
cầm tờ giấy, đưa cho nàng Bạch-luyệt mà
nói rằng: Xin công-nương nhận cho cái giấy
này làm ghi cho tấm lòng tin

mến: từ nay trăm việc ý ta là ở ý nàng. Nàng Bạch-tuyết đỏ mặt cảm lấy mà thưa rằng: Muôn tâu Bệ-hạ, ơn Trên đã ban cho, xin cúi đầu bái lĩnh, nhưng tiện-thiếp còn chút cha già, nên chẳng cũng ở lòng người. Vậy chúa-công cho phép thiếp dâng giấy này cho cha, để cha thiếp tùy nghi mà làm cho phải đạo.

Nói đoạn, nàng cầm tờ khống-chỉ đưa cho cha. Quốc-lão bấy giờ mới rõ sự-tình hai bên yêu giấu nhau, bèn qui mà tâu rằng: Kẻ hạ-thần dám doan cùng Bệ-hạ rằng hạ-thần xin trọn đạo làm tôi, không dám để lòng Trên sau phải trách. Thần đâu dám phụ tấm lòng tin. Vua phán: Phải đó, quốc-lão, quốc-lão cứ làm dụng ta cũng chẳng bảo sao. Giấy này dầu quốc-lão dùng làm việc gì, ta cũng không dám trách. Nhưng thôi, quốc-lão đi đi. Kip mau mau về kinh Ba-liêm (Palerme) để cùng với bá-quan tu-chỉnh các triều-nghi, dâng cho Trẫm tờ sớ Rõng chịu lễ dâng-quang; nghe lời thề trung nghĩa của các hàng văn võ, và có mấy lời dụ, gọi là phán để ai nấy trông-cậy ở lòng Trẫm thương dân. Quốc-lão vâng mệnh Tân-quân, cùng con gái lên đường ra kinh-thành Ba-liêm.

Cách một vài giờ, thì thân-vương cũng từ dinh Biên-mông mà ra kinh-đô, trong quăng

đường trường, bụng những vắn-vơ ngài đen duyên dằm-thắm, hơn là trông đen chỗ ngồi cao, chân mới bước trèo nửa bậc. Khi ngài vào đến kinh-thành, thì trăm họ hô mừng vạn tuế. Ngài đi qua hai hàng quân dân mừng-rỡ mà vào trong điện. Nghi-tiết đã bày đủ cả. Lại thấy Công-tăng công-chúa (Constance) bận áo đại-tang đứng đón. Công-chúa có dạng buồn rầu vì tang bá-phụ hoàng. Theo lệ-thường thì anh em phải trao nhau vài lời an-ủy. Hai người cũng khéo kiếm những lời hợp-cảnh, như bên thân-vương thì nghe khi lat-lẻo hơn bên công-chúa, vì công-chúa dẫu trong họ-hàng xưa có mấy điều bất hòa, nhưng cũng vẫn có lòng kính mến tiên-vương. An-rieh vương ngồi lên Bệ, công-chúa ngồi lên một cái ngai nhỏ ở bên. Các quan triều-thần theo thứ tự ngồi đứng và qui trước sân, rồi hành lễ. Lương-tiêu quốc-lão, nguyên vừa làm tể-tướng lại vừa là người vâng di-chiếu của tiên-vương, bèn đứng hành lễ mà tuyên chiếu cho cả đình-thần nghe. Lời chiếu rằng: Tiên-vương chẳng may không sinh được hoàng-nam, hoàng-nữ nào cả, cho nên có chọn con trưởng của hoàng-đệ Manh-phê-loa (Mainfroi) làm người kế-tự, nhưng bắt phải lấy Công-tăng công-chúa là hoàng-hậu thì mới được, bằng không thì vương-vị lại

trao cho em là Đông Bê-đê-rô, cũng bắt như vậy.

Vua nghe lời chiếu như sét đánh bên tai, vừa giật mình lại vừa buồn rầu khôn xiết kể. Cái buồn ấy đã lớn, khi Lương-liêu tể-tướng tuyên xong di-chiếu, nói đến mấy câu sau này, thì lại càng buồn nữa: Trình các văn võ bách quan, lão-thần đã vào yết Tân-quân đề tuyên lời di-chiếu tiên-đế, thì Tân-quân đã thuận vâng ý tiên-đế, mà lấy Công-tăng công-chúa làm hoàng-hậu. Thiên-tuế! thiên-tuế! Quốc-lão nói vậy, thì vua phán hãy khoan, rồi vua bảo nhỏ Lương-tiêu: Quốc-lão chớ quên cái giấy mà Bạch-tuyết lệnh-nương đã đưa cho quốc-lão mới đây.... Quốc-lão chẳng để cho thân-vương nói hết câu, liền đưa ngay cái giấy ấy ra mà rằng: Tâu Bê-hạ giấy đây. Bá-quan xem tờ chiếu này, thì biết lòng Hoàng-thượng thương yêu công-chúa biết bao nhiêu, mà lại chiều ý tiên-quân là dường nào.

Nói đoạn, quốc-lão bèn đem tờ chiếu dụ ấy ra tuyên, thì lời chiếu toàn là lời của quốc-lão điền thêm vào khống-chỉ. Lời rằng Tân-quân dụ cho trăm họ biết rằng ngửa vâng thánh ý khi mất di-chiếu lại, Tân-quân nguyện xin lấy Công-tăng công-chúa làm hoàng-hậu. Văn-thư theo phép nhà Tôn-miếu đầu đấy cả. Các quan đều hoan-hô: An-

rịch Tân-quân vạn vạn tuế! Nguyên ai cũng vẫn biết thân-vương có tính ghét công-chúa, ai cũng vẫn e thân-vương không chịu vâng di-chiều của tiên-vương, thì rồi trong nước tất sinh loạn, cho nên khi quốc-lão tuyên xong lời chiếu của Tân-quân, thì quan dân đều mừng-rỡ hoan-hô, mà những tiếng hoan-hô đó, thì như xé ruột vua ra.

Công-tàng công-chúa thì ý đã ham danh-vọng, lòng lại cũng yêu vì thân-vương nên công-chúa mừng-rỡ hơn cả mọi người, nhân ngay lúc ấy mà quì tâu tạ ơn Bệ-hạ. Vua cố hết sức mà cầm lấy nét mặt, nhưng tai nghe như cắt ruột gan, không thể nào đáp lễ được lại cho công-chúa. Sau không nhịn được nữa, vua bèn đến gần quốc-lão! mà sẽ quở rằng: Lương-tiêu quốc-lão! Người làm ra thế nào vậy? Cái giấy ta đưa cho con quốc-lão đó, có phải để dùng làm việc ấy đâu. Người phản ta rồi.

Lương-tiêu bèn lấy lời quả-quyết mà tâu lại rằng: Xin Bệ-hạ nghĩ đến việc xã-tắc. Nếu Bệ-hạ không vâng lời di-chiều của tiên-đế, thì Bệ-hạ mất ngôi nước Xi-xinh đó. Nói đoạn, quốc-lão lảng ngay đi xa, không để cho vua được phán lại một câu nào nữa. Vua bấy giờ lấy làm khó tính, ngổn-ngang trăm mối bên lòng.

Phần thì giận quốc-lão, phần thì không nỡ dứt tình ai, phần thì cái danh-phận lớn-lao như thế, dễ ai mà dám ngánh đi. Ngài phân vân một hồi lâu rồi ngài tưởng như đã tìm thấy cách giữ được ngôi vua, mà lại chẳng phải phụ-bạc cùng ai. Ngài bèn giả tăng tuân lời di-chiếu, những tính rằng: Trong khi Sứ-mệnh đi La-mã tàu xin giáo-hoàng cho phép anh em cô cữu lấy nhau, thì tại triều, ngài cứ ra công trị nước, cho triều-đình phải phục; khi oai-quyền đã lớn rồi, thanh-thế đã to rồi, thì làm vua yêu của một nước, há lại chẳng tùy tiện mà xử xong một việc trong nhà, hay sao?

Khi ngài đã quyết chí như vậy rồi, ngài ôn tồn ngay nét mặt, rồi ngài ngánh nhìn Công-tăng công-chúa mà phán lại mấy lời của quốc-lão đã mạo đề trong chiếu-chỉ. Chẳng may giữa lúc miệng đương đối lòng, thì nàng Bạch-tuyết ở đâu cũng vào trước bệ. Vốn nàng vâng lệnh cha, phải vào bái yết Quốc-mẫu mới. Chân vừa thoát bước vào, thì tai nghe thấu mấy lời non sông vua phán cùng ai. Câu nói đã đủ không ngờ. Quốc-lão lại còn truyền thêm mấy điều chân răng kẽ tóc, đã hình như sợ ả ngày-thơ, còn chưa biết hết những nỗi đắng cay. Ông còn đưa nàng đến lạy trước ngài Hoàng-hậu mà bảo: Con ơi! Con lạy Quốc-mẫu con đây, và con chúc

cho hai chúa tri-vì thiên-hạ được buổi thái-bình, lại được trăm năm cùng nhau sung sướng, để treo gương hòa-thuận cho chúng dân noi. Nàng Bạch-tuyết không sao chịu nổi. Dầu hết sức đè-nén tâm lòng đau-đớn, mà cũng không giấu-giếm được nỗi đứt ruột rách gan. Mặt mày khi đỏ hung, lúc xám ngắt, chân tay run lên cầm-cấp. Vậy mà Công-tăng công-chúa cũng chẳng nghi gì, thấy câu chào mừng ngập nghẹn, lại dò rằng gái kia từ nhỏ ở nơi thôn-giã, nay mới ra triều, nên ngậy. Còn vua thì biết tinh, nom thấy bóng nàng đã hoảng-hốt tinh-thần ngồi không yên, đứng không vững, thấy nàng đau đớn thì lại như hồn lạc phách xiêu. Biết rằng nàng đã lấy bề ngoài, mà nghĩ xử cho mình bội-bạc. Vì chẳng được hai mắt một lời với nhau, thì còn có lẽ phân-giải đôi câu, nhưng không thể sao đưa lọt được lấy nửa lời tư túi, cả một nước Xi-xinh bảy giờ bao nhiêu mắt đồ đồn nhìn có một mình. Vả Quốc-lão độc-địa không để cho nhau còn được đôi hồi, thấy hai bên nặng nghĩa thương yêu như thế, thì chỉ gọi là cho con đủ lễ, rồi kéo ngay ra khỏi chốn triều-nghi, thẳng một mạch kéo về quê cũ Biên-mông, định chỉ trong vài bữa là đem nàng cùng Thống-chế ép duyên cầm sắt.

Khi cha con đã về tới nhà, Quốc-lão bèn bày tỏ cho con biết hết những nỗi chua cay, rồi còn nhắc lại những lời trót hẹn. Nàng dẫu xưa nay hằng vẫn kiên-nể giữ-gìn từng tí trước mặt nghiêm-đương, mà khi ấy cũng không sao nhịn được, bèn kêu lên rằng: Trời cao, đất dày, có thấu cho chăng? Con tội tình gì, mà cha nỡ để cho con cực-khổ đến bước này, a cha! Nàng đau-dớn thái-quá, đến nỗi hồn ngất máu say, da thịt bông rã như đồng, ngã lăn ngay xuống lòng cha. Quốc-lão phần thương con đứt từng khúc ruột, phần nghĩa quốc-gia đã rõ rành rành, lòng đã quyết, dẫu đau thì chịu, tác gang cũng chẳng dám dời. Nàng Bạch-tuyết dần dần tỉnh lại, phần bởi đau quá thì nhiều, phần tại cha già lấy nước thoa lên mặt cho thì ít. Khi nàng mở đôi mắt còn đại rã, nom thấy cha già sần-sóc bên mình, thì cô thổ chẳng ra lời mà rằng: Dám thừa cha, thật con đã trái đạo làm con. Song dẫu con bất-hiểu, đã chẳng hỏi cha mà dám thien-tiền trao thề với người ta rồi, thôi thì cha cũng chẳng phải nuôi lâu nữa, chỉ nay mai thì con xin bỏ chốn bụi trần. Quốc-lão đáp: Bạch-tuyết yêu quý của cha ơi! con đừng nói chi thế vậy, con. Con không chết đâu con ạ, tình này dẫu nặng, nết-na kia há lại phải nhường. Thống chế có lòng đoái đến, ấy là vinh-hạnh

lớn cho nhà con đó. Kể môn-dạng hộ-đối thì trong khắp nước hồ đê đã ai tây Nàng kíp thưa: Dám thưa cha, thống-chế là bậc nhất nhì trong nước, lại có tài đức lớn, nhưng con đã được thừa thánh dụ. Bệ-hạ ngài đã để cho lòng con được những hi-vọng cao xa. Quốc-lão không để cho nàng thừa hết, liền bảo: Con ơi, dẫu con chưa nói, cha cũng vỡ cả các lẽ rồi. Cha biết con có lòng ; mến chúa. Vì chẳng lẽ có được ra, thì cha cũng cho con là phải, ngặt vì cái vận-mệnh của vua ta, cái cơ binh-trị của nước ta, nó buộc ngài phải cùng với Công-tăng công-chúa kết hôn. Di-chiếu tiên-vương còn đó, dẫu ngài có đoái thương đến con ngần nào, hẳn cái danh-phận lớn-lao cũng không nỡ bỏ đi, để cùng con hai chữ thủy chung. Vậy thì, con ơi, cha cũng trách như con cái duyên-phận hãm-blu. Nhưng số-kiếp con đã đành phải thế, âu là con cố gắng dè lòng mà ở ra người rộng-rãi. Và con cũng nên giữ lấy tiếng-tâm đôi chút cho nhà, chớ có để mồm thiên-hạ chê-bai cha con ta đã mơ-ước những việc không sao với được. Việc riêng con vì bằng tiết-lộ ra ngoài, có lẽ rồi những tiếng thị-phi eo-óc. Muốn tránh khỏi, chi cho bằng con lấy quách Thống-chế. Và chẳng bàn-bạc làm cũng uổng công. Ngài đành đã phải thì con đi mà trao lấy ngài vàng. Ngài đã

nhận lời với công-chúa, mà cha cũng đã ước với Thống-chế rồi. Cha đã ben, con phải y lời. Ví dù cha xin con điều ấy không được nữa, thì cha phải thi-hành phụ-quyền, mà truyền cho con rằng ước ấy không thể trái được.

Nói đoạn, Quốc-lão bỏ con ngồi một mình mà nghĩ mấy lời nghiêm-huấn, bụng mong rằng, mấy lời chân răng kẻ tọc, có thể khiến cho con lấy đức mà nén được lòng, hẳn rồi không phải ép-nài con cũng tự quyết lấy quan Thống-chế. Cụ tính thật chẳng sai, nhưng nàng quyết được điều ấy, lòng sau đau-dớn kẻ biết dường nào. Tình cảnh thật nên thương. Hay đâu câu chuyện đoán xa mà hóa trúng, trách ai đã tệ bạc với tri-âm. Vả đã mất người sở-ước, lại còn đem theo phiền-não phải kết duyên cùng người không thể thương-yêu. Chua xót này ai biết cho chẳng? Trăng già độc-dịa! Thân này thôi có ra gì nữa đâu; thời qua một khắc một sâu! Bước sao cho xuể qua cầu đấng cay? Sống một ngày, tui một ngày, giữ sao cho vẹn thân này mai sau?

Nàng lại trách số-phận mà than rằng: Ông trời cay nghiệt làm chi, ví bằng ông đã lập tâm để cho thân này sâu khổ, thì sao ông lại đem những hí-vọng cao xa mà phô trương ra trước mắt; sao ông nở nâng lên cao mà ném xuống thẳm làm vậy, a ông?

Còn như ai kia ! lời thề đã có non sông làm chứng, sao chàng lại nỡ phụ-bạc với ta ? Rõ thế mà không thẹn với lời thề. Thù này trả được mới yên. Ta chỉ cầu-nguyện cho chàng phen này : chôn phụng-loan vui vẻ, bởi trái-thề bội-ước mà nên, rồi hóa ra nơi cú-cáo buồn-rầu. Chàng tưởng rằng : Duyên mới mặn-mà, chắc những xe tơ kết tóc ; ta nguyện cho trăm năm hối-hận, dường như cắt ruột giúi gan. Cái môi son tay ngà kẻ kia đã cướp sống của ta, rồi sẽ như đồ thuốc-dộc đắng cay vào lòng bội-bạc. Ta sau này sâu-thăm bao nhiêu vì duyên-phận ép-nài, thì chàng cũng sâu-thăm bấy nhiêu vì lừa-dối nghiêng-ngửa. Ừ, hỡi ai tệ bạc ! Dầu ta chẳng yêu gì Thống-chế, mà ta cũng kết duyên với gã cho chàng coi. Ta chịu duyên ép phận nài ấy, là chỉ để hành-hạ cho bõ cái lòng đại-dột này trước đã vụng kén. Phép Tôn-giáo chẳng cho ta được tự-liệu bỏ mình, thì ta quyết thân này còn sống được ngày nào, chỉ những âu-sầu khổ-não ngày ấy. Vì chẳng còn có chút tình yêu đoái đến ta, thì cách phũ-phàng này cũng là một cách báo-thù, làm cho mắt chàng thấy liễu Chương-đài, cảnh xuân đã ở tay người mới nghe. Mà ví dù chàng đã quên ta, thì xứ Xi-xinh cũng được nom thấy gái này tự mình đem thân đầy-đọa, để rửa cái hờn đã nhẹ dạ yêu chàng.

Đó là nỗi-niềm cay-dắng của nàng Bạch-tuyết, trong năm canh trước ngày còn xe to kết tóc với Thống-chế. Sớm hôm sau Quốc-lão thấy con đã chịu vâng lời, bèn vội vàng sửa lễ, cho mời Thống-chế đến làm lễ gia-miếu mà mật kết hôn-nhân. Ngày hôm ấy thật là một buổi xót-xa cho nàng Bạch-tuyết. Thiệt-thời một ngôi hoàng-hậu, lỡ mất một người tình-nhân yêu-mến, phải đem thân mà nài phận ép duyên với người mình ghét, chưa là đủ, lại còn phải ngậm đắng nuốt cay, mà gượng miệng tươi cười, vui lấp tằm lòng thương-tiếc, mà đải tân-lang, mà chiều lòng say đắm lại có tình ghen, Thống-chế đã thỏa lòng cương-lệ, thì sẵn-sóc bèn mình luôn luôn. Tối đến tình-cảnh lại càng thêm nảo. Khi các thị-tì đã cởi áo ngoài ra cho nàng rồi, để hai người sánh đôi trong chốn động-phòng thì nông-nổi lại càng khó nghĩ. Lang-quân thấy nàng buồn-bã, bèn hỏi duyên-cớ vì đâu, thì nàng bối-rối, phải thác bệnh ngất đi một hồi. Lúc đầu Thống-chế còn tưởng thật, về sau rồi cũng sinh nghi. Chẳng thấy nàng như thế bụng-thật lo buồn, nằn-ni giục nàng đi nghỉ, thì nàng lại hiểu sai cái ý ân-cần, lại tưởng-tượng ra một cái cảnh rất chua cay độc-địa, không sao dè nén tằm lòng được nữa; nàng bèn buông thả cho hơi vắn dài thồn-thức, cho hàng lệ dằng

rở tuôn. Than ôi! còn cảnh nào thiếu-não cho người đã tưởng bề khóa động-đào vào lọt thiên-thai rồi, hơn cái cảnh ấy nữa. Trong cái sâu-khổ của người đàn-bà này tất là có điều gì hại cho duyên mới của ta. Nghĩ vậy, thì tình-cảnh Thống-chế phiến-não cũng không kém tình-cảnh nàng Bạch-tuyết chút nào, nhưng sức trai vẫn khỏe, gan trai vẫn to, dầu bề trong chua-xót tấm lòng, mà bề ngoài vẫn phải làm lơ như ta chẳng có hồ-nghi chút bợn. Từ đó lại càng săn-sóc, lại càng tất-tả, giục nàng vào yên giấc chốn màn-loan, một hai ước hẹn để nàng nghỉ-ngơi cho yên mình bấu. Thống-chế e nàng còn chưa tin lời, lại xin phép gọi lũ thị-tì vào đứng bên màn túc-trực. Bảy giờ nàng mới vững dạ, mà rằng: Minh thiếp giờ còn đau yếu, dám xin phu-quân cho phép nghỉ ngơi. Thống-chế giả thật-thà mà tin lời thoái-thác. Hai người bèn lên giường nằm, nhưng đêm hôm ấy, thật khác cái đêm của vợ chồng son yêu nhau mới cưới!

Trong khi nàng Bạch-tuyết tự-do tuôn giọt vắn dài, thì quan Thống-chế cũng băn-khoăn nghỉ-ngơi, xem vì lẽ gì mà cuộc hân hoan nên nỗi âu-sầu cho người thực-nữ. Chàng quyết lòng kia ắt hẳn còn ai, nhưng ai thì nghĩ không ra. Chỉ biết mình là một người đàn-ông rất vô-phúc mà thôi. Chia ba

đã được hai phần đêm rồi, thình-linh nghe có tiếng động. Hình như có ai rờ-rẫm lần từng bước chân ở trong phòng. Trước hết chàng cho là mình hoảng, vì khi lữ thị-tì ra khỏi, tay chàng đã khóa lấy cửa phòng. Sau thấy tiếng động vẫn không yên, chàng bèn trở dậy vạch màn ra ló mắt nhìn, không ngờ đèn tắt lúc nào rồi, trong phòng tối đen như mực. Chỉ thoảng nghe tiếng xi-xào, gọi nàng Bạch-tuyết, tiếng đầu buồn-bã như hết hơi. Bấy giờ thi nổi nghi đã quả thị, giận sôi sùng-sục trong lòng. Chàng bèn đứng phắt dậy đi lấy gươm rồi chạy ra nơi có động. Gươm mình giờ ra thì thấy có mũi gươm khác ngang lại. Mình tiến thì thấy lùi. Mình đuổi thì thấy chạy. Cố sức khua tìm khắp trong phòng thì không thấy gì nữa cả. Chàng bèn đứng lại lắng tai nghe, thì không nghe thấy chi nữa hết. Quái gỡ chưa, sự đâu có sự lạ-lùng! Chàng bèn đi ra đàng cửa, ngỡ người đã mở cửa mà trút rồi, thì thấy then cài vẫn chặt. Chàng không hiểu ra làm sao, bèn kêu dựa ở. Tay mở cửa ra thì mình đứng chặn ngay ở giữa, e có ai thừa lúc ấy mà chạy ra chăng.

Thống-chế gọi thi mấy tên lính hầu cầm đèn đuốc chạy vào. Chàng bèn giăng lấy một cây nến rồi đi soi khắp trong phòng, gươm vẫn tốt trâu cầm ở tay phải. Thi chẳng

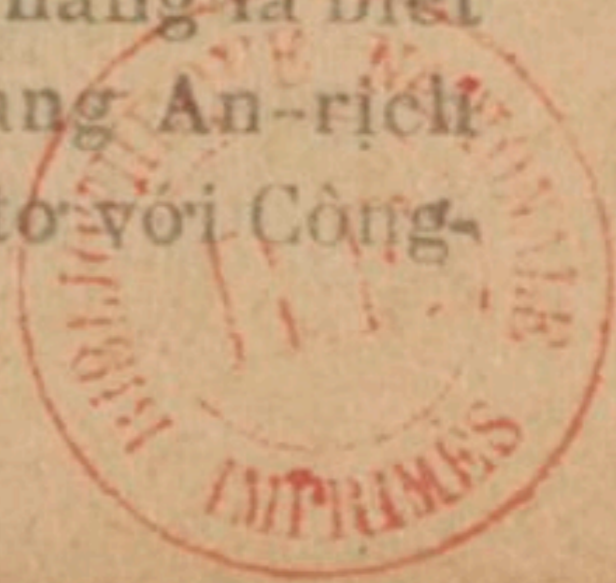
thấy ai cả ; mà cũng không thấy chút chi gọi là có vết người vào. Lăn tường xem có cửa máy chằng, thì thấy vách phẳng lì không có nơi nào có hần có khe chi cả. Vậy mà sự mới rành rành, quyết chẳng phải là con mơ-hoảng. Chàng lấy làm khó nghĩ quá. Hỏi nàng thì chắc không ra được. Thống-chế bèn bảo đưa ở rằng nghe lăm tưởng có động nhưng không có gì, thì cho chúng đi ngủ, rồi quyết chí đến tận Quốc-lão mà hỏi sự này cho ra. Vừa đi đến cửa phòng Lương-tiêu, thì Quốc-lão cũng đã thấy động trở dậy vừa bước ra xem. Thống-chế bèn thuật chuyện đầu đuôi lại cho cha vợ nghe, nói ra khôn cầm lòng tức, lời như pha đắng trộn cay.

Quốc-lão cũng lấy làm kỳ. Tuy việc khó tin là thật, mà bụng già cũng đôi chút hồ nghi. Nghĩ rằng nếu Bê-hạ ngài say đắm con ta đến nỗi này, thì buồn rầu khôn xiết kể. Nhưng dầu sao cũng phải để trong lòng, không dám đổ dầu thêm vào lửa ghen chàng rề.

Quốc-lão bèn gọn giọng mà bảo thống-chế rằng tiếng nghe thoang-thoảng gọi ai đó, gươm tuốt ra đối với gươm mình đó, chẳng qua là một giấc chiêm-bao, ảo-tượng, vì bụng ngờ ghen nó hóa ra đó mà thôi. Chứ ai đâu đem hôm lại vào được phòng con gái lão. Còn như con ta nó buồn rầu chẳng tươi nét mặt, thì hẳn là vì nó giở trời bệnh não

làm sao, chớ nên ngờ là có ý gì bất chính. Vả con gái lão xưa nay nuôi dạy ở chốn thôn-giã, bỗng nhiên đem gả cho quý-tế, chưa kịp quen biết, chưa kịp thân yêu, thì trong buổi mới lạ-lùng, trách nào chẳng có đôi ba giọt lệ, chẳng thở vắn than dài, chẳng buồn chẳng sợ. Quý-tế há lại chẳng biết con gái nhà gia-giáo có thương yêu đến chồng cũng phải lần-lữa thánng ngày, cũng phải nay quen mai biết dần dần mới là phải đạo. Vậy lão khuyên quý-tế hãy yên lòng, cứ săn-sóc âu-yếm thì rồi con lão lâu lâu nó cũng phải cảm-động. Thôi quý-tế về với con lão đi chớ có làm những cách ghen-tuông, nghi-boặc đó, mà tủi cái lòng trinh-thục của trẻ đào-tơ.

Thống-chế nghe quốc-lão nói xong, không đáp lại câu nào cả, hoặc là bởi lòng tin cũng đã hơi núng, mà cho là bụng nghi-ngờ nên tri hoảng-hốt; hoặc bởi bụng cũng nghĩ việc thật vô lý khó tin, thôi cũng chẳng nên cãi làm chi cho uổng. Bèn lại trở về chốn đông-phòng, lên nằm bên mình vợ, cố nhắm mắt ngủ cho đỡ cơn phiền muộn. Còn nàng Bạch-tuyết, buồn thay cho nàng Bạch-tuyết thì cũng chẳng được yên lòng. Tai cũng đã nghe thấy cả. Nàng thì hẳn không còn ngờ là hoảng, vì việc kỳ-khôi duy có nàng là biết hết căn-nguyên. Nàng nghĩ chàng An-riết trước Triều-đình, đã kết tóc xe tơ với Công-



tặng công-chúa rồi, không lẽ tối đến còn lên vào phòng mình làm chi? Chẳng những nàng không lấy việc ấy làm màng, mà lại còn cho là thêm một điều làm nhuốc nũa, giận lắm.

Trong khi nàng Bạch-tuyết đương oán vua An-ri-ích là người tệ bạc nhứt cả trong đám đàn ông, thì vua vẫn một dạ đinh-ninh, một lòng yêu mến, chỉ ước-ao được cùng nhau hai mặt một lời, để tỏ tấm lòng kia sắt đá, dầu bề ngoài có làm sao nhưng trong vẫn đinh-ninh một lời sơn hải. Giả-sử, việc triều-đình buổi tức vị không bộn-bề, thì đã kịp đến Biên-mông mà giải tỏ, nhưng chẳng lẽ lẽ dăng-quang vừa đoạn, đã từ chốn triều-nghi mà bỏ ra đi thì không tiện. Vả ngài đã đành lòng rằng lối thiên-thai mình đã thông tỏ, khóa động-đào vẫn giữ ở tay rồi, lúc nào men đến mà không được. Đến đêm hôm ấy các công việc xong rồi, ngài bèn lên bước ra đi lần về chốn cũ, lách qua đào mà vào chỗ phòng mình ở khi xưa rồi từ đó mở cửa kín sang phòng nàng Bạch-tuyết.

Bước vào nơi thấy có tiếng người đàn ông lại thấy có thanh gươm giơ ra mà ngang gươm mình thì lấy làm lạ quá. Đã toan nổi giận lên mà hô-hoán bắt giết đũa vô-quân dám giơ gươm địch với chúa, nhưng lại nghĩ danh-giá nàng là quý và chưa biết

duyên-cớ làm sao, cho nên lại cầm lòng bắm giận, mà mở cửa kín lui ra. Ngậm đắng cay mà về kinh Ba-liêm. Về tới Cung trời còn chưa sáng, bèn một mình khóa cửa trong phòng. Muốn nghỉ lại bán-khoản không nghỉ được. Chỉ lăm-le trở lại Biên-mông. Phần thì muốn yên lòng, phần muốn giữ-gìn cái danh-dự của mình, phần vì tình yêu-mến, nó bắt phải xét ngay cho ra câu chuyện lạ-lùng.

Sớm ngày ra liền hạ lệnh truyền cho quân sĩ sắp sửa để ngài đi ngự săn. Nhân cớ ấy tể ngựa thặng vào trong rừng rậm, chỉ cho mấy tên thị-vệ và vài ba viên cận-thần đi theo mà thôi. Ngài giả cách săn bắn một lát, đến khi thấy các thị-thần ai nấy ham mê chạy theo hút chó cả rồi, ngài bèn một mình băng lối nhà Lương-tiêu quốc-lão. Đường quang lối rậm nguyên ngài đã thuộc nhãn cả rồi, không còn sợ lạc. Gan ruột nóng sôi không còn biết thương ngựa nhọc, chỉ trong giây phút đến nơi nhà ở của người yêu. Đương nghĩ-ngợi để tìm phương-kế gì mà giáp mặt được nàng, thì bỗng gặp hai người đàn-bà ngồi trò-chuyện dưới gốc cây. Chắc hẳn là người nhà quốc-lão, trống ngực đã đổ hồi. Đến khi thấy một người quay cổ lại, chính là nàng Bạch-tuyết thì lại bồi-hồi hơn nữa. Số là nàng cũng mới tìm cơ kéo lẳng, đem được ả Ni-dư (Nise) là đứa thân bộc

của mình, ra chỗ vắng người thầy tỏ thờ-
than với nhau chọ thỏa.

Vua thấy nàng, tốc thẳng một nơi đến
chốn, vội-vàng xuống ngựa, như ngã bên
chân nàng Bạch-tuyết. Thấy nàng mắt đỏ
khóc than, thì thương vô cùng mà rằng:
Hỡi nàng Bạch-tuyết rất yêu quý của trẫm
ơ! xin nàng hãy lau ráo dòng châu. Tuy bề
ngoài thì trẫm đã ra người bội-bạc với nàng,
nhưng khi nào nàng nghe trẫm phân qua
cho biết mưu-cơ của trẫm đã nghĩ cho nàng,
thì cái điều tội lỗi ở trước mắt thiên-hạ sẽ
hóa ra một cái tang-chứng của lòng yêu
mến, của bụng oan này. Vua phán mấy lời
đã tưởng như đem thuốc dầu mà dịt chỗ
thương đau cho đỡ xót, ai ngờ đã thấm lại
như thêm thấm. Nàng muốn đáp, nhưng
cơn khóc nức nở đầu tuôn ra, nghẹn lời
không sao nói được. Vua ngạc-nhiên phán
hỏi: Bấy nhiêu lời chưa yên được dạ nàng
hay sao? Vì đâu mà trẫm đã mất lòng tin
của ái-nương đó hử? Trẫm hôm nay quả
quyết ra đi, chẳng quản mệnh vàng thân
ngọc, một mình trải qua hiểm-trở cũng chỉ
cốt giữ cho mình này vẹn với mình kia.
Vua phán vậy thì nàng Bạch-tuyết cố dè
tiếng khóc mà phân rằng: Bệ-hạ ơ! Xin
dừng thề-thốt quá mùa, nghìn vàng thôi
cũng khôn mua được lòng này nữa. Bệ-hạ

oi ! Vua bèn sùng-sộ hỏi : Ái-nương cho trăm nghe những lời cay độc ở đâu thế ? Thử nói xem ai là kẻ đã cướp được nàng của ta đó ? Ai là kẻ dám ngăn đón cơn giận một đấng anh-hùng, làm chủ một phương, sẵn lòng đốt cháy ra tro cả xứ Xi-xinh, hơn là mất tấm hi-vọng này. Bạch-tuyết thăm nảo mà thưa : Muôn tâu Bệ-hạ, dẫu quyền Bệ-hạ sai bảo ức triệu sinh-linh, đem đến trước những nỗi ngăn đón ngày nay cũng là vô hiệu. Thiếp nay đã làm vợ thống-chế mất rồi.

Vua lùi lại mấy bước mà hỏi : Vợ thống-chế ! Hồn lạc phách xiêu, ghen lời không nói được nữa. Một lời như thể sấm sét ngang đầu, chân tay rời-rụng, đứng chẳng vững ngã lặn ngay dưới gốc cây. Mặt mày tái ngắt, tay chân run đây-dấy, chỉ đôi con mắt còn chút tinh-thần, trợn ngược lên nhìn nàng Bạch-tuyết, để tỏ tấm tình ác-nảo.

Nàng cũng nhìn vua một cách tỏ ra lòng đây lòng đấy, há chưa từng ai coi thấy cảnh hai người tinh-nhân ấy, trơ như đá lạnh như đồng, nin hơi ngậm miệng chỉ bốn mắt nhìn nhau lã-chã, là chẳng ác-nảo thương-tình. Lăn lăn vua nguôi cơn vụng, thở dài một tiếng thấu đến trời, rồi nói rằng : Ái-nương oi ! oan-nghiệt này bởi ai đó, ái-nương ? Ái-nương hại ta, mình lại tự-hại bởi một lúc quá tin bề ngoài.

Bạch-tuyết ngỡ mình được quyền trách trước, mà thấy vua có ý trách mình thì tức mà rằng: Chúa-công đã bội thề chưa đủ, lại còn lấp-liếm với ta đó chẳng? Chẳng lẽ tai thiếp đã nghe, mắt thiếp đã thấy mà còn không thật, phải chịu chúa-công là ngay đó hay sao? Thiếp xin thú-thật với chúa-công rằng, dẫu thiếp ra công dối tai lừa mắt cũng không sao hiểu được. Vua rằng: tai mắt cũng làm đó, ai-nương. Hại ai bởi mắt ấy tai ấy đó. Tình ta oan uổng cũng thật như là nàng nay là vợ Thống-chế đó rồi. Nàng rằng: có dễ bệ-hạ muốn làm cho thiếp phải tin rằng bệ-hạ không có đưa bàn tay dâng tấc lòng cho Công-tăng công-chúa trước triều bao giờ đó chẳng? Bệ-hạ không đoan với đình-thần rằng tuân lời di-chiếu bao giờ chẳng? Công-tăng công-chúa dễ chưa ngồi bên ngai bệ-hạ mà nhận lấy lễ mừng quốc-mẫu của bá quan chẳng? Vậy ra mắt thiếp bấy giờ mê hoảng! Thôi thà rằng có nói-ngay, là người tẻ-bạc, thà rằng chịu ngay đã trót so bề nặng nhẹ, đem Bạch-tuyết ra mà để lên cân cân sánh với ngôi rồng, thì ngôi cao thấy trọng. Chẳng thà cứ vậy mà nói, còn hơn đã làm đến vua một nước mà hạ mình xuống nói những tiếng tầm-thường, miệng trắng lòng đen, mà đạt những ý tình trong lòng kia chưa hề đã cảm bao giờ. Thôi xin

chàng cứ thú thật đi rằng với Công-tăng công-chúa chắc được bền ngôi, hơn là với con gái Lương-tiêu quốc-lão. Chúa-công nghĩ cũng phải đấy. Thân-phận này không xứng với người thế ấy. Thiếp nghĩ đến bao nhiêu càng tủi phận bèn, mà lại muốn với cao. Nhưng ví-dù người quân-tử có gặp phải đũa gan liền. Ngỡ ta dài cánh như thế, thì tưởng cũng nên mở mắt nó biết mới phải. Những nỗi lo sợ miệng thiếp đã nói ra, thật chẳng phải là lo sợ hão. Sao bây giờ chúa-công còn kiếm lời che mắt, như đồ trẻ cho khuây một lúc. Chúa-công thử nghĩ, bây giờ thiếp lo sợ, thì để cho thiếp lo sợ là phải, hay là lấy lời ngọt-ngon dối thiếp là phải? Vì chẳng ngay bây giờ, cứ nói thật cùng ta thì nay ta có phàn-nàn chẳng nữa, cũng chỉ phàn-nàn về cái số-phận hẩm-hiu mà thôi, chứ nào trách được đến ai. Như thế thì có phải dấu duyên này có lỗi, thì lỗi cũng đành, khỏi phải xe tơ kết tóc cùng ai nữa, mà may ra cũng sót lại tấm lòng luyến-ái. Bây giờ sự đã dỏ-dang, dấu nói ra cũng uổng mất lời. Thiếp nay đã là vợ quan Thống-chế. Xin ngài tha cho thiếp, chớ để thiếp vì buổi chuyện-trò hôm này mà phải hối-hận về sau, vậy thiếp xin mạn phép với chúa, mà từ-biệt một người thiếp chẳng có quyền đứng nghe nữa.

Nói đoạn nàng bước đảo đi ra đằng xa. Vua cố giữ lại mà rằng : Khoan đã, ái-nương. Xin ái-nương chớ làm phẫn chí một người sẵn lòng đập đổ ngôi trời, kéo ái-nương còn trách rằng vì ngôi ấy mà nên bội-bạc. Chừ ái-nương đừng có tưởng ta mua chuộc lấy cái lòng mến phục dân một nước. Bạch-tuyết rằng : Bây giờ dầu chúa-công có chịu sự thiệt-thòi to ấy, cũng là uổng mất công mà thôi. Trước khi phán những lời quảng-dại như vậy, thiếp tưởng giả-sử chúa-công làm cho thiếp vượt khỏi tay Thống-chế mới là không tủi với lời. Nay thiếp đã đem thân mong tựa bóng người ta, thì dầu cả nước Xi-xinh chúa-công đốt cháy ra tro, cũng không can-dự gì đến thiếp ; mà dầu chúa-công xe tơ kết tóc cũng ại, thiếp cũng chẳng hề gì. Thôi thôi, lòng thiếp dầu đã trót cùng ai than-thở, nhưng thiếp cũng có đủ chí quả-cảm mà cầm giữ tấm lòng từ đây, để cho Tân-chủ nước Xi-xinh được biết rằng vợ quan Thống-chế không thể làm tình-nhân của An-rieh thân-vương được nữa. Nàng vừa đi vừa nói đến đó thì vừa về đến cổng vườn, nàng bèn cùng đưa thị-ti chạy tọt vào nhà, để vua hững-hờ ngoài ngõ, đau lòng xót ruột vô cùng. Than ôi ! tin đâu như búa bổ đỉnh dầu, vua từ khi biết việc Bạch-tuyết mật kết-hôn với Thống-chế rồi, lòng càng

ê tái, ruột xót như bèo, dầu cổ gượng cũng không sao khuây được. Bèn kêu lên rằng: Hỡi người cay độc, thật nàng đã phụ lòng ta, đã trái lời non biển. Rõ trắng thề còn đó tro tro, nõ xa-xôi mặt mà thừa-thốt lòng. Những mong kháng-khit dải đồng, hay dầu là giấc mơ màng đây thôi. Trách ai tệ với ta rồi, vì ai nên nổi ngậm-ngùi xót-xa.....

Vua than mấy câu ấy thì lại tưởng tượng ra một cảnh rất hoan-lạc cho Thống-chế, tưởng đến bao nhiêu thì cái cơn ghen chua xót nó lại dậy lên ở trong lòng. Tưởng dễ phen này Thống-chế và quốc-lão cùng bị hại. Về sau dần dần may cũng hồi tỉnh lại. Ngài không nghĩ đến những cách kinh thiên động địa nữa, đành lòng chịu ngậm bồ-hòn. Duy còn có một điều không thể yên tâm được, là điều tố cho ai biết nổi oan của mình. Ngài quyết rằng hễ được đôi mắt một lời với nhau, thì chắc giải xong điều ngờ ấy. Ngài bèn nghĩ ngay ra một kế để xa vợ chồng Thống-chế, bèn thác ra việc làm phản mà bắt Thống-chế đem giam. Ngài về cung tức-khắc hạ lệnh giao quan Thái-úy coi quân Thị-vệ, tới đến thì bắt Thống-chế ở Biên-mông mà đem về giam tại kinh-thành.

Ở Biên-mông, tin vừa tới nơi, làm cho ai nấy kinh-hoàng. Xi-phê-rê-di quốc-lao liền lên ngựa ra kinh tâu oan cho rỗi, và can vua

đừng làm việc trái đạo đó. Vua cũng biết trước thế nào Quốc-lão chẳng tâu can, mà chủ ý của ngài chỉ cốt khiến cho Thống-chế phải xa nhà một đêm, để tiện cho Ngài lên đến cùng nàng Bạch-tuyết phân-giải một câu, cho nên Ngài có hạ lệnh rằng các quan ai có việc gì dầu cần kíp đến đâu cũng phải đợi đến sáng hôm sau mới được vào bệ tấu. Nhưng lệnh cấm là cấm với ai kia, chứ Lương-tiêu quốc-lão đâu có chịu tin là lệnh cấm cả đến mình, bèn hết sức cày-cục, luôn-lọt hết cửa này sang cửa nọ, kỳ cho đến vào được cung Ngự mới nghe.

Vừa vào tới nơi, thì quốc-lão quì xuống mà tâu rằng: Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ-thần rất kính-mến, rất trung-thành với Bệ-hạ, vì nếu được phép trách chúa, thì kẻ hạ-thần dám đem dầu đèn trước Bệ-hạ mà trách Bệ-hạ. Chẳng hay tiện-tể đã làm nên tội gì mà Bệ-hạ nỡ làm nhục như thế? Bệ-hạ há lại chẳng nghĩ đến cái nhục muôn đời mà Bệ-hạ để cho nhà hạ-thần đó; há lại chẳng suy xét rằng việc oan-ức này có thể làm cho bao nhiêu kẻ tôi ngay cũng phải căm-ức mà xa Bệ-hạ. Vua phán: Trẫm nghe có kẻ tâu quyết rằng Thống chế có âm-mưu với Đông Bê-đê-rô mà làm phản. Lương-tiêu giật mình mà rằng: Làm phản! Chẳng biết lời dầu đặt-đề, chứ sự phản-trác có bao giờ lại

ở nhà hạ-thần mà ra được. Tướng Thống-chế là rề hạ thần, cũng đủ không ai ngờ vực được nữa. Hạ-thần dám quyết rằng oan. Chẳng qua là Bê-hạ có lòng bí-hiềm gì cho nên bất tiện-tế đó mà thôi.

Vua bèn phán: Quốc-lão đã nói thật cùng trăm như thế, thì trăm cũng nói thật cho mà biết. Trăm bắt giam thống-chế mà quốc-lão kêu là oan-nghiệt. Như cách cư-xử của quốc-lão thì trăm tướng còn oan-nghiệt đến đâu. Trăm nay mất ăn, mất ngủ đến nỗi phải ước-ao được như kẻ tầm-thường nhất trong nước còn hơn là trị thiên-hạ, ấy cũng bởi tay quốc-lão làm ra. Người chớ có tưởng Trăm đã đặt mưu của người đâu. Việc tôn Công-tăng công-chúa làm Hoàng-hậu thì trăm mặc sức cho các người quyết định với nhau.

Lương-tiêu run lên mà tâu rằng: Muốn tâu Bê-hạ. Trước triều và trước trăm họ, Bê-hạ đã trao một lời sơn-hải với công-chúa, nay Bê-hạ há để lại phụ bưng mong mỏi của công-chúa được hay sao? Vua phán: Trăm mà phải phụ lòng ao ước của muôn dân, lỗi ấy ở người đó. Sao người lại để trăm phải hẹn một điều không thể làm được. Tiên-thê trăm thảo để đưa cho con gái nhà người, việc gì người lại đi đem tên công-chúa mà điền vào đó? Người há lại

chẳng biết ý trâm từ trước hay sao? Có gì lại ép nài Bạch-tuyệt ái-nương của trâm, bắt nàng kết duyên với kẻ kia nàng không yêu mến? Mà người có quyền gì ở lòng trâm, lại dám tự tiện đem lòng ấy mà gán cho Công-tăng công-chúa, là người trâm ghét? Người há lại chẳng nhớ, công-chúa là con công-chúa Mã-tiện (Mathilde) là người cay-độc, đã quên tình máu-mủ, đã phụ đạo Trời, mà để cho cha ta thác trong ngục-thất ngày xưa à? Vậy mà người lại muốn ta kết duyên Châu-Trần với người đó? Người tỉnh lắm rồi, người ơi! Ta bảo cho người biết, chớ có ước-ao sự ấy mà lỡ. Trước khi người được coi cái cảnh ngược đời ấy, thì người hãy phải coi cái cảnh cả nước Xi-xinh cháy ra tro, mỗi luống đất hóa nên một dòng huyết chảy đã.

Lương-tiêu giật mình mà la lên rằng: Bê-hạ ơi! kẻ hạ-thần còn ngờ là giấc mộng, chưa dám chắc tai đã nghe thấy mấy lời sấm sét đó. Bê-hạ ơi! Bê-hạ để cho lão-phu phải lo những nỗi lầm than gì đó, Bê-hạ có biết cho chẳng? Trời đất ơi! chỉ đâu có chỉ gớm-ghê! Nói đến đó, quốc-lão lại ôn-tòn giọng lại mà rằng: Nhưng mà, hạ-thần lo cũng là lo chẳng phải lẽ, run sợ cũng là run sợ chẳng phải thời. Vì Bê-hạ chắc hẳn yêu mến muôn dân, đâu nỡ để cho mai s

phải làm than đường ấy. Hạ-thần dám quyết rằng Bê-hạ sẽ có cái quả-cảm, đê nôi được ái-tình, chứ đâu lại cũng vào vòng thế-tục như những kẻ tầm thường, đê uông mất những đức-tình của Trời đã riêng phú. Hạ-thần mà đem con gái gả cho thống-chế, cũng là cốt đê giữ lấy một người trung-thần nghĩa-sĩ mà phò vua cho vững nền xã-tắc, mà giữ cho nghịch-thần Bê-dê-rô (Don Pedro) không quấy rối trong nước được. Hạ-thần cũng nghĩ đem tờ kia mà vắn-vít lấy chàng thi..... Vua nghe đến câu ấy thì lại nổi giận lên mà phán rằng: Chính là những cái tờ ấy, cái tờ càn tờ dờ ấy nó hại ta đó. Hỡi người bạn độc ác kia! sao nỡ làm cho ta sâu khổ đường này? Ta có khiến người đem lòng son ta mà giẫm dưới gót chân đê mà bảo vực cho quyền-lợi ta đâu! Sao người chẳng đê cho ta tay dựng lấy nghiệp. Sức này gan này lại không đê được nôi những đêra phản-đối hay sao? Thống-chế dầu chẳng theo ta, hãn ta cũng có phương cầm giữ. Trâm cũng biết rằng trị thiên-hạ không phải là áp-chế thiên-hạ, rằng nghĩa dầu của nhà vua là lo-toan cho trăm họ được vẻ-vang. Nhưng trị thiên-hạ cũng không phải là làm nô-lệ thiên-hạ. Lẽ đâu hễ mệnh Trời đã khiến ta phải cai-trị muôn dân, thì ta phải mất cái quyền Trời cho mọi người

được tùy lòng muốn yêu-mến ai thì yêu-mến hay sao? Trời ơi! nếu trị thiên-hạ mà có một cái sừng chung, của đũa thất-phu cũng được mà mình chẳng được, nếu vậy thì thiên-hạ đầy, quyền-chính đầy, người giữ lấy, chớ có bắt ta phải mua đất như vậy.

Quốc-lão rằng: Bệ-hạ há lại chẳng biết đó là lời di-chiến của Tiên-đế, lấy vợ ấy mới được hưởng ngôi này hay sao? Vua lại hỏi: Tiên-đế thì quyền gì mà di-chiến lại như thế? Khi vua anh Sa-lặc (Charles) truyền ngôi lại cho Ngài, có bắt Ngài phải vâng điều gì độc ác như thế ở đâu, mà nay Ngài lại xử độc ác với ta? Người há lại không có quyền tự liệu, mà lại chịu vâng một lời di-chiến vô lý như thế. Người làm một ông tể-tướng không biết phận-sự mình chút nào, không am-hiểu tục-lệ nước nhà một chút nào. Nói rút lại, thì khi ta ước nguyện với Công-tăng công-chúa ở trước Triều, là ta làm một điều ức-bách, không phải tùy ý ta mà làm. Thì ta quyết không thi ước đó. Vì bằng Đông Bê-dê-rô muốn lấy việc không thi ước của ta đó, làm một cái nê tranh cạnh với ta, thì lựa là phải giao binh đấu chiến làm chi cho tổn máu muôn dân, âu là đem hai lưỡi gươm đo trên mặt đất, là đủ biết trong hai người ai là kẻ đáng vì thiên-tử. Lương-tiên quốc-lão thấy vua đã quá

quyết như vậy không ngăn-can nhiều lời làm chi nữa, chỉ qui xuống mà tâu xin tha cho thống-chế về mà thôi. Vua cho mà phán rằng: Thôi, người mau trở lại Biên-mông đi, rồi thống-chế sẽ theo sau tức-thời. Quốc-lão đi ra về thẳng Biên-mông, đã chắc rằng con rẻ chẳng bao lâu cũng nổi gót. Thì ra làm. Số là đêm hôm ấy, vua đã quyết chi cùng nàng gặp mặt, thì dẫu có tha thống-chế cũng đề sáng hôm sau mới tha cho về.

Trong khi ấy thì thống-chế ngồi trong ngục kín, nghĩ quanh nghĩ quẩn, tưởng-tượng ra nhiều điều chua xót lắm. Mặc giam mới hiểu được có sự bởi đâu. Mà nghĩ ra thì cái cơn ghen đâu nó nổi lên đầy ruột, bao nhiêu những ơn trời nghĩa biển, từ ông cha mình kế thế truyền lại cho, bao nhiêu những thói trung-trình cùng chúa, một phút bỏ phút đi đâu, chỉ nghĩ đến kế báo thù. Thống-chế biết rằng đêm hôm ấy tất làm sao vua cũng đến với vợ mình, bèn nghĩ mưu ra khỏi nơi ngục thốt để về mà bắt cho rành rành tổ mặt. Ý bèn năn-ni với quan coi ngục, cho phép về nhà một tối, đoan kết rằng trước lúc tàn canh thế nào cũng trở lại chịu giam. Quan coi ngục vốn là xưa nay cùng thống-chế có nghĩa thầy-trò, vả lại cũng đã biết tin rằng quốc-lão đã được mộng ơn Trên hẹn tha ra cho rồi.

cho nên chẳng những chịu lời ngay mà lại còn đem dâng một con ngựa tốt để về Biên-mông cho chóng tới. Thống-chế về đến công, cột ngựa vào gốc cây, lấy chìa khóa riêng mà mở một cái cổng nhỏ vào qua vườn, rồi lên vào cho đến trong nhà mà chẳng gặp ai. Bèn vào trong phòng vợ, đứng núp sau một cái bình-phong ở chái ngoài, định đứng mà rình xem, đêm ấy xảy ra những chuyện gì, quyết rằng hễ thấy động là chạy vào ngay tận nơi. Vừa đứng một lát thì thấy ả Ni-dư (Nise) hầu cô xong trở ra đi nghỉ.

Nàng Bạch-tuyết nguyên đã đoán ra bởi đâu chồng mình bị giam-cầm, cho nên dẫu cha về đã nói nhứt quyết rằng chồng về theo sau, mà nàng cũng không tin, một niềm chắc rằng vua có tha cũng chẳng tha cho chàng về đêm hôm ấy. Nàng cũng lại dò rằng thế nào đêm hôm ấy, vua cũng thừa mưu mà lên về để chuyện-trò với mình cho thỏa-thuê tự-liện. Đã nghĩ thế, thì có lòng chờ, chờ để mà mắng cho cái việc mạo-hiêm can-dỡ, có thể làm lụy tới nàng về sau đó. Quả như thế. ả Ni-dư vừa ra được một lát, thì cái cửa máy mở ra, vua chạy vào qui gối trước nàng Bạch-tuyết, mà rằng: Thưa nàng trước khi kết án thẳng tù cũng phải nghe lời nó cung. Xin nàng hãy nghe lời quả-nhân biện-bach gót đầu, rồi hãy xử

đoán tấm lòng hậu-bạc. Trăm sai bắt giam Thống-chế, là bởi trăm chỉ có cách ấy để tỏ lòng ngay với ái-nương. Bởi ái-nương cho nên trăm phải dùng đến kế ấy. Sáng ngày sao trăm muốn nói mà ái-nương chẳng chịu nghe. Than ôi ! đến mai trăm phải tha cho thống-chế về, thì từ mai trở đi không bao giờ trăm còn được cùng nàng nói chuyện nữa. Vậy tối hôm nay ái-nương để cho trăm nói một lần sau cùng nữa. Trăm với ái-nương phải lia nhau ra, sâu-khổ ấy kể sao cho xiết. Thôi thôi dẫu ái-nương chẳng cho trăm được điều chi, lại chẳng cho trăm được chút hả lòng, phân-giải cho ái-nương biết cái oan-ức của trăm hay sao ? Trước chốn Triều-dinh trăm phải phán những lời ước hẹn với Công-tăng công-chúa, chẳng qua là bởi quốc-lão đã âm-mưu mà làm cho trăm mắc phải cái vòng không sao từ-chối được. Trăm phải dối công-chúa cũng là vì ái-nương, mà lại là vì việc trăm. Có vậy thì sau này ngai hoàng-hậu mới về ái-nương được, có vậy thì đây với đây mới xe tơ kết tóc cùng nhau được. Trăm đã quyết chí toan xong mưu ấy ; trăm đã lo liệu cách bãi ước. Ngờ đâu uổng mất công-phu là vì ái-nương đó. Ngờ đâu ái-nương quá vội-vàng, mà để cho hai tấm lòng ta đang lẽ cùng nhau phi-nguyện, trăm năm

hưởng một phúc chung, mà hóa ra từ đây sâu-khổ không nói làm sao cho xiết.

Ngài phán mấy lời đó thì mặt-mày tỏ dạng u-sầu, nàng Bạch-tuyết dẫu giận đến đâu cũng không thể cầm lòng ái-ngại. Bảy giờ mới tỏ hết tình, trước còn mắng, sau nghĩ ra thật tình như thế, thì lại càng xót xa cái cảnh lữ-làng. Nàng bèn kêu lên : Chúa-công ơi ! ngày nay trời đã định số-kiếp đôi ta như thế, mà Chúa-công lại còn cho thiếp biết tình oan, thì khác nào Chúa-công lại đem đến thêm cho thiếp một nỗi xót-xa nữa. Trời đất ơi ! hay đâu càn-dỡ là tại thiếp đã quá giận mà tay này làm bại thân này. Bởi chung thiếp tưởng mình đương nỗi bơ-vơ, cho nên phải nhắm mắt chịu lệnh Nghiêm-đường như thế. Vậy thì tội là ở thiếp, mà đôi ta đầy-đọa từ đây, cũng là tại thiếp. Than ôi ! hay đâu trong khi thiếp trách ai lường-dáo, thì chính thiếp đã cả tin những việc bề ngoài, mà đi bội lời non biên. Vậy thì xin Chúa-công cứ làm sao cho bỏ thì làm. Chúa-công ghét bỏ đũa bội-bạc này đi. . . Quên nó đi. . . Vua buồn rầu mà rằng : Ái-nương nói vậy thì nói, chứ trăm nào có thể ghét bỏ, có thể quên được ái-nương bao giờ. Mối tình kia, ấy ai tệ bạc như thế mà còn không sao dứt nỗi, nay bảo dứt thì dứt làm sao ? Nàng thở dài mà đáp :

Thôi thiếp xin
cúi lạy già-từ Chúa-công ở lại, chút lòng
trình-bạch kinh yêu này, và cái số-phận
chẳng may này, tưởng cũng đủ làm cho
thiếp được ngậm cười xuống chín suối rằng
trăm năm trong lòng Bê-hạ chẳng nở bao
quên. Chúa-công chớ có giận cha thiếp về
sau. Cái cảnh già của cha thiếp nghĩ biết
bao sâu khổ, thì xin Chúa-công cũng gia ơn
trời biển, mà nâng-niu cho khỏi túi một
đúng tôi ngay, vì quá yêu vua đến nỗi tan
tác một nhà. Xin Chúa-công thuật lại cho
cha thiếp biết cái tình oan của thiếp. Điều
ấy thiếp thiết-tha xin với Chúa-công hơn là
mọi điều khác. Thôi, thôi, đời ta vĩnh-biệt
từ đây. An-rích vương ơi!... Thiếp chết
đến nơi mất rồi. Trăm lạy Chúa-công! Ngàn
lạy Chúa-công, xin Chúa-công vuốt mắt cho
thiếp cùng!

Nói đoạn, nàng tắt nghỉ. Vua đứng trơ trơ
một hồi lâu, rồi phán bảo quốc-lão rằng:
Lương-tiên hỡi! Người coi cái cảnh sâu-
nào vì tay người mà nên đó. Cả một cái
cuộc ai-bi này, chỉ bởi một sự người quá
trung nghĩa cùng ta. Ông già thấy cảnh thiếu
nào ấy, thì ghen cổ không nói được một
lời. Nhưng thôi, tưởng dầu bao nhiêu chữ
nghĩa cũng không tả làm sao cho được cái
cảnh bi-thương ấy. Vua tôi đứng lặng nhìn

nhau mãi mãi, dần dần lệ rõ chứa-chan, khóc than âm-ỹ đất trời.

Vua về sau suốt một đời thương nhớ đến người tình-chung, không thể sao lấy được Công-lăng công-chúa. Đông Bê-dê-rô (Don Pedro) nhân thấy vua chẳng theo như lời tiên-vương di-chiếu, bèn hiệp hiềm với công-chúa để lập mưu làm phản, nhưng dẹp mãi cũng xong. Còn Lương tiên Xi-phê-rê-di quốc-lão, thì từ khi biết bởi tay mình đã gây nên sầu khổ cho bấy nhiêu người, thì chán hết sự đời, càng ở chốn quê nhà bao nhiêu, lại càng đau đớn bấy nhiêu. Bèn từ đất Xi-xinh, cùng với nàng Bốc-xi (Porcie) là con gái út, qua sang nước Y-pha-nho này, mua cái dinh này và chỗ đất này. Tính từ ngày Bạch-tuyết mất đi, quốc-lão còn ở đấy được mười lăm năm nữa. Trước khi từ trần, quốc-lão may còn hưởng cái vui gả được chồng cho con gái út, lấy Đông Giê-rôm đơ Xinh-va (Don Jérôme de Silva). Tồi đây là con một của đôi vợ chồng ấy. Đô-na Yên-vi là vợ góa của cố Đông Bê-dê-rô đơ Bi-na-ré-xĩ (Dona Elvira, veuve de Don Pedro de Pinarès) là bà chủ nhà, cho chúng tôi vào trọ, lại kết câu chuyện mà rằng: Đó là chuyện nhà tôi đó; bức tranh này là bức tranh của ông ngoại-tổ tôi, là Lương-liêu quốc-lão xứ Xi-xinh đã bảo người vẽ ra để lưu lại đời sau một cái di-lịch việc bi-thảm của nhà mình.

HỒI THỨ V

KHI Ắ BÌNH-MINH ĐẾN XA-LA-MẶNG THÌ LÀM
NHỮNG TRÒ GÌ?

Mụ Ô-ti-dĩ (Ortiz), mấy ắ thị-tì và tôi nghe xong chuyện ấy rồi, thì cùng ra ngoài phòng để chủ với khách hai người trò-chuyện với nhau suốt ngày hôm ấy, coi dạng hai người cùng vui-vẻ lắm. Sớm hôm sau, khi chúng tôi lên xe đi, thì chủ khách từ-giã nhau một cách rất ân-cần, dường như hai người chị em bạn chí thiết, xưa nay chẳng đời nhau ra bao giờ.

Đến Xa-la-mặng thì chủ tôi đi kiếm mượn một cái nhà có đủ đồ-dạc sẵn-sàng. Mụ Ô-ti-dĩ thì từ đó đóng vai bà cô Xi-mê-na đơ Qui-di-mang (Dona Ximena de Guzman). Mụ đã đi làm bảo-mẫu trong bấy nhiêu lâu, tất hẳn nghề làm tuồng cũng thạo. Một buổi sớm kia, mụ cùng với ắ Bình-minh, và một ắ thị-tì, một cậu hầu nhỏ, vào nơi nhà trọ của Ba-sê-cô thường ở, hỏi có phòng mượn chẳng, thì chủ trọ nói rằng có, rồi đưa vào thăm một cái phòng cũng tươm. Mụ nhận lấy phòng, trả ít tiền trước cho nhà chủ, mà nói rằng mượn cho một người cháu, ở Tô-lê-đa (Tolède) sắp đến Xa-la-mặng trọ học. Nội nhứt hôm ấy thì tới nơi.

Mụ Ô-ti-dĩ và cô Bình-minh nhận xong phòng trọ rồi, ắ lại trở về tát-tả để bận áo

con trai; dùng một món tóc đỏ mươn, mà trùm lên trên tóc mình đen nhánh, lại nhuộm cả đôi chang-mày, áo-quần trá-mạo thật khéo, ai coi cũng phải cho là một cậu thiếu-niên công-tử. Cái dáng nạng đi cứng cỏi như thể con trai, chỉ trừ có cái bộ mặt xinh quá, còn không ai dám bảo là gái giả trai. Một ả thị-ti cũng ăn bận trai theo làm thị-tụng, cũng khéo lắm. Nhờ được bộ mặt cũng gân-guốc, không ai biết là gái. Cơm nước rồi, hai ả đống tuồng đó ra trò, nghĩa là đến chỗ nhà trọ, tôi cũng đi theo hầu. Ba thầy trò cùng lên xe ngựa, đem cả quần áo đi theo.

Mụ chủ-quán, tên là Bê-nạc-đa Ra-mi-rê (Bernarda Ramirez) tiếp-đãi chúng tôi một cách lịch-sự lắm, rồi đưa chúng tôi vào phòng, nói chuyện, định trước những khoản ăn-uống và giá-cả phân-minh. Sau rồi chúng tôi hỏi mụ có khách nào đến ăn nữa chàng, thì mụ thưa rằng: Hiện nhà cháu không có khách nào ăn cả. Giả-sử nhà cháu bạ ai muốn ăn cơm cũng nấu thì chắc cũng đông khách lắm, nhưng lệ nhà cháu xưa nay chỉ nấu ăn cho những bậc thiếu-niên công-tử mà thôi. Tối hôm nay thì sẽ có một cậu ở Ma-đức-ly (Madrid) đến đây học nốt khóa. Tên là Đông Lô-y-xĩ Ba-sê-cô (Don Luis Pacheco), là một bậc thiếu-niên mã-thượng

Vậy mà Chúa-công cũng phải gắng sức quên đi mới được..... Vua lại hỏi: Như ái-nương, thì ái-nương có cố sức được chăng mà lại bảo ta? --- Nàng thưa: Thiếp không dám quyết rằng được, nhưng thiếp sẽ gia công cùng sức mà quên cho kỳ được mới thôi. --- Vua giận mà rằng: Ác-tệ chưa! miệng đã dám quyết như thế, hẳn lòng dễ quên được ta lắm đó. --- Nàng thấy vua nói dai-dẳng như vậy, bèn giở giọng quả-quyết ra mà rằng: Chẳng hay Chúa-công nghĩ ra làm sao? Cơ dễ Chúa-công tưởng cơ-sự đã nên như thế, mà thiếp còn mặt dạn mày dày để cho Chúa-công đoái-thương đến thiếp được nữa hay sao? Thôi, thôi, xin chàng chớ còn mong-mỏi chi nữa. Thiếp đây đâu không có số làm được mẫu-nghi thiên-hạ, thì cũng chẳng phải như ai để tai nghe được những lời bất chính. Chồng thiếp đây, cũng như Chúa-công, cũng là dòng-dõi nhà An-giu (Anjou) cả. Ví dù chẳng có cái đạo vợ chồng nó buộc thiếp từ đây phải bịt tai không nghe những lời trái nghĩa, thì cái danh-giá thiếp nó cũng bắt phải một lòng trinh-tiết với chồng. Vậy thôi thiếp cúi đầu muòn lạy Chúa-công, kíp ra cho khỏi chốn này, mà từ đây đôi ta chớ có nhìn nhau làm chi nữa. --- Vua phán: Tệ-độc chưa, hỏi nàng Bạch-luyết! Có lẽ đâu nàng cũng là

lại nữ đang tâm như thế? Nàng đem duyên phận ép-nài với thống-chế, lại còn chưa đủ hay sao, còn phải ngăn cấm ta không cho nhìn mặt nữa. Ta cùng nàng duy còn có chút hả lòng ấy nữa mà thôi.

Bạch-tuyết chứa-chan nước mắt mà rằng: Thôi, xin Chúa-công chạy đi cho mau. Cửa yêu trước, mà không còn mong cầm được trong tay nữa, thì dầu mắt được nom cũng chẳng vui nổi gì. Thôi thì, thiếp trăm nghìn bái tạ Chúa-công, xin Chúa-công liệu dảo bước chân mà lánh xa đi. Danh-giá của Chúa-công phải như thế, mà danh-giá của thiếp cũng bắt phải như thế. Vả thiếp lại dám nài xin Chúa-công điều ấy, để cho yên thân thiếp. Bởi vì dầu cái tâm-sự của thiếp, không có phạm gì đến bôn-phận nữ-nhi, song hệ thiếp phải nhớ đến cái ân-ái của Chúa-công bao nhiêu, thì trong lòng lại sinh ra phân-vân lắm nỗi đặng cay, thiếp không thể sao đương nổi những cái tư-tưởng chua-xót ấy.

Nàng vừa nói vừa giơ tay mạnh quá, dưng vào cây nến để trên bàn ở sau lưng mình. Cây nến đổ xuống, ngọn lửa tắt, trong phòng tối um. Nàng cúi xuống nhặt, rồi ra mở cửa phòng, gọi ả Ni-dư, để thắp nến lại. ả thị-ti bấy giờ còn thức, đi châm lửa thắp lại nến cho nàng, rồi nàng cầm cây nến mà trở vào. Vua đứng trong phòng, đương mong đợi,

vua thấy nàng bước vào, lại da dả năn-ni, để nàng cứ cho đi lại ân cần như trước. Thống-chế đứng nấp ngoài cửa, nghe thấy tiếng vua, thì tay cầm gươm tuốt trần mà theo gót vào ngay, hăm-hồ bước tới chỗ vua đứng, mà rằng: Vây thì thái-quá, ta không thể chịu được, bạo-chúa hỡi, bạo-chúa! Người chớ tưởng ta đây để vây cho người bôi nhọ mặt ta thế đâu. --- Vua cũng rút gươm ra đứng giữ mình mà rằng: A phản-tặc! người chớ tưởng đã dặt được mưu phản-nghịch rồi đâu. Nói đoạn, hai người ngang gươm nhau, đánh một keo quyết sống chết. Thống-chế sợ cha vợ và người nhà nghe tiếng nàng Bạch-tuyết kêu, thì chạy vào ngăn-giữ kịp chảng, bèn hăm-hồ đánh vội đánh vàng, không liệu chỗ đứng cho lợi, không giữ miếng cho kín, chạy hộc ngay vào mũi gươm vua, đâm suốt ngực từ trước ra sau. Thống-chế ngã xuống, thì vua đứng im ngay lại.

Nàng Bạch-tuyết thấy chồng ngã gục xuống, thì động lòng thương, dẫu ghét xưa nay mà cũng gượng quì xuống, nâng-niu cứu đỡ. Ngặt vì Thống-chế đã cắm trong ruột, thấy nàng tất-tả sẵn-sóc cũng chẳng động lòng. Tuy chết đã đến cổ, mà cũng chưa đã cơn ghen. Lúc bấy giờ chỉ nghĩ đến cái may của kẻ kia còn sống lại với vợ mình, mà tức đầy ruột, bèn cố gắng, còn

bao nhiêu sức khỏe thu cả vào một cánh tay, cầm thanh gươm, đâm suốt ngực nàng Bạch-tuyết, mà bảo rằng: Chết đi, gian-phụ hỡi gian-phụ! Mi trước án đã thề cùng ta một đời trọn đạo vợ chồng, mà chẳng giữ được lời thề, thì mi chết đi. Còn người An-rieh, người chớ vô tay mềng số-phận may. Ta nào có để cho người được thừa ta chết mà phi nguyên. Ta chết nhưng ta cũng thỏa. Nói đoạn, tắt hơi. Bộ mặt tuy tử-khí đã xám đen, mà vẫn còn khảng-khải, dữ-dội. Còn nàng Bạch-tuyết thì khác vẻ. Mũi gươm trúng vào trọng-xử. Nàng ngã gục xuống mình chồng, hóa máu oan của mình với máu kẻ đang tay giết mình. Thống-chế đưa mũi gươm nhanh quá, vua không kịp che đỡ cho nàng.

Vua thấy nàng ngã xuống, thì kêu lên một tiếng, tưởng chừng như đau hơn nàng. Ngai vội-vàng cúi xuống ân-cần cứu đỡ, nhưng nàng nói chẳng ra hơi nữa, mà rằng: Thôi, Chúa-công khó nhọc làm chi vô ích. Thiếp chẳng may số kiếp phải thế này. Thiếp ước gì cái mạng thiếp này mất đi, thì làm khuấy được lòng giận quỷ thần, để cho Bệ-hạ được trị thiên-bạ trong cuộc thái-bình. Nàng vừa nói xong, thì Lương-tiêu quốc-lão chạy vào đến nơi, mắt nhìn thấy cái cảnh bi-thảm ấy, thì người đứng sững như chết ngất. Nàng Bạch-tuyết không nom thấy cha,

hề chi câu chuyện ấy mà đệ chẳng nói. Đệ với bọn thiếu-niên công-tử ta, cũng là một tuồng, chứ nào ai kín miệng hơn ai. Xin nhân-huynh chớ đổ cho đệ cái tội ấy. Vả chẳng nữa, cái ả đệ nói đó, cũng không có ra gì. Chẳng qua là con một nhà phú-hộ mà thôi. Nhân-huynh hẳn cũng biết lệ nhà quý-phái chúng ta, có quản chi những đồ con nhà tầm-thường ấy, chúng ta làm mất danh-giá cho nó bao nhiêu, ấy là vẽ-vang cho nó bấy nhiêu. Vậy đệ xin nói ngay để nhân-huynh biết rằng ả con ông luật-khoa tiến-sĩ đó tên là Y-da-bեն (Ysabelle). --- Ba-sê-cô vội vàng hỏi: Vậy thế ông luật-khoa tiến-sĩ đó có phải tên là Mục-xi-a đơ la La-na (Murcia de la Llana) chẳng? --- Chủ tôi rằng: chính phải đó. Vả đệ vừa tiếp được phong thư của nàng đây. Xin tôn-huynh đọc qua xem thì biết ả mê-mẩn vì đệ dường nào. Đông Lô-y-xi nhác nom cái giấy, thấy chính chữ tình-nhân của mình thì vừa bẽ-bàng vừa tức-giận. Cô tôi bèn hỏi: Chết nỗi, sao mà nhân huynh tái người đi như kia! Trời ơi! đệ hay đâu là người của nhân-huynh quen biết. Đệ lỡ lời nói thật-thà quá, giờ đệ hối-hận biết dường nào.

Đông Lô-y-xi vừa tức giận vừa xấu mặt mà đáp rằng: Không, nhân-huynh. Thế là tôi dối ơn nhân-huynh lắm chứ! Đồ vô

nghĩa ! gái lẳng đâu mà ! Đông Phê-lich nhân-huynh ơi ! Đệ cảm ơn nhân-huynh. Nhờ nhân-huynh mà đệ tỉnh lại được một cái lằm to, nếu không có câu chuyện nhân-huynh thì đệ còn lằm chưa biết đến bao giờ. Số là đệ vẫn tưởng con ấy nó một lòng tiết nghĩa với đệ ; đệ cũng thương yêu nó, ngờ đâu là tuồng lẳng-lơ dĩ-thỏa, chỉ đáng khinh-bỉ mà thôi. --- Bình-minh cũng vờ nổi giận lên mà rằng : Nếu vậy nhân-huynh nổi giận là phải. Thân nó là con gái một nhà luật-khoa tiến-sĩ, mà được một người tình-nhân sang-trọng lại giỏi trai như nhân-huynh, thì tưởng đã thỏa lòng ao-ước lằm rồi chứ. Hay đâu lại còn những bụng nọ kia. Tội ấy đệ tưởng không dung xá được. Âu là đệ đây cũng chẳng lòng nào mà đi vót vát của nhân-huynh, đệ xin từ nay cùng nàng chẳng bao giờ còn đối diện. --- Ba-sê-cô thì rằng : Đệ cũng đoan suốt đời không bao giờ còn nhìn cái mặt nó nữa. Đó là cách báo-thù của đệ đó. --- Đông Phê-lich trả lời rằng : Nhân-huynh nghĩ vậy rất phải. Nhưng đệ tưởng hai ta còn phải tìm cách gì mà tỏ ra cho nó biết rằng chúng ta khinh-bỉ nó vô cùng, mới tốt. Hay là hai chúng ta cùng viết cho nó mỗi người một cái thư nói sỉ-nhục. Đệ sẽ bỏ cả hai cái thư vào một bì mà gửi cho nó làm giấy trả lời cái thư khi nầy.

Nhưng trước khi ta dùng đến cái kế rất tệ độc ấy, thì đệ xin nhân-huynh hãy vấn-tâm lại xem, có quyết dứt cho xong được chăng, kéo nữa về sau mà phải hỏi lại những việc như việc thế này thì bẽ mặt lắm đấy, nhân-huynh ạ. --- Đông Lô-y-xi rằng: Không, không, điều ấy xin nhân-huynh chớ ngại. Chẳng bao giờ đệ có hèn như thế mà nhân-huynh sợ. Xin nhân-huynh cứ viết thư đi, đệ cũng viết đây.

Họ bèn sai tôi đi kiếm giấy mực, rồi hai người viết hai cái thư rất lịch-sự cho con gái lão Mực-xi-a đơ la La-na. Ba-sê-cô thì tìm mãi không thấy những tiếng đủ nhục để mà viết cho thỏa đáng. Xé đi năm sáu tờ giấy vì lời nói chưa tả hết tinh hồn giận. Mãi hồi lâu, mới viết được một cái thư, vừa ý. Văn-từ như sau này: « *Này ta bảo, có thân thì liệu biết thân. Chớ có tự-phu mà tưởng rằng ta đây yêu mến chi đến đồ ấy đâu. Tưởng muốn khiến cho lòng đây vương vấn được, thì phải cái mặt nào, chứ cái mặt kia ư. Mặt ấy đâu muốn làm trò giải buồn cho ta một chỗ; cũng chẳng nổi. Ta nghĩ đồ mày chỉ đáng làm trò chơi cho mấy gã học-trò đội sổ trong trường mà thôi, con kia!* »

Đông Ba-sê-cô đặc chi mấy câu văn ấy, liền tinh tả vào một cánh thiệp rồi đưa cho bạn. Cô tôi cũng thảo một bức thư ý-nhi

như thế, rồi bỏ cả hai tờ giấy vào một phong bì, giao cho tôi mà bảo rằng: Này, Gin Ba-la, làm thế nào từ giờ đến chiều Y-da-bեն phải được phong thư này. Nghe không? Vừa nói vừa đưa mắt cho tôi. Tôi bèn: dạ, con xin hết sức làm cho vừa ý công-tử.

Tôi cầm phong thư, ra đến đường cái, bụng bảo dạ rằng: «Gin Ba-la ơi hỡi Gin Ba-la, phen này họ thử tài Gin Ba-la đây. Thi ra trong tấn tuồng này, Gin Ba-la đóng vai thằng ở đây! Âu là ta hết sức khoe tài, để cho đáng vai tuồng khó đóng. Đông Phê-lich thiếu-niên công-tử chỉ đưa mắt cho ta mà thôi. Ấy có phải công-tử tin ở trí-khôn xuất quỷ nhập thần của ta rồi đó chăng? Mà tin tài ta là phải. Cái đưa mắt mới rồi nghĩa là trong thư này có hai cánh thiệp, nhưng chỉ cần đem cho ả Y-da-bեն có một mà thôi, là cánh thiệp của Đông Lô-y-xi. Nghĩa-lý đã rành rành ra đó thì ta còn đợi gì, mà chẳng xé phăng cái bì này ra, chọn lấy cái thư nào là cái thư của Đông Lô-y-xi Ba-sê-cô mà kíp mau mau cầm lại nhà con gái Mục-xi-a tiên-sinh.

Còn nhà ả ở nơi mô, thì khó chi mà ta chẳng tìm được. Khi ta vừa hỏi thăm đến cửa, thì thấy ngay tên thị-tụng cầm thư khi này. Ta bèn hỏi y có phải là thằng hầu của cô con gái Mục-xi-a tiên-sinh chăng? thì y

phong-lưu khách, năm nay chỉ độ hai mươi tuổi. Các ngài dẫu chưa quen biết người ấy thì hẳn cũng biết tên nghe tiếng rồi. Bình-minh đáp: Phải, ta cũng biết người ấy là con nhà đại danh-giá, nhưng ta chưa được biết con người ra làm sao. Ta cùng người ấy phải ở chung đây với nhau, thì sau thế nào chẳng quen nhau. Vậy bà chủ quán có biết người ấy thế nào nói cho ta biết thì hay lắm. Mụ quán nhìn Bình-minh mà thưa rằng: Dám thưa công-tử, người ấy đẹp trai lắm, cũng giống như công-tử vậy. Nhà cháu dám chắc rằng: Hai công-tử sẽ được ý nhau lắm. Trời ơi! hay đâu nhà cháu được hai vị công-tử xinh trai nhưt nước, trọ ở trong nhà, hân-hạnh ấy vẻ-vang cho nhà cháu lắm. Bình-minh lại hỏi: Hẳn người ấy ở xứ này cũng tốt duyên với gái lắm đấy nhỉ? Mụ rằng: Dạ, điều ấy đã hẳn đi rồi, công-tử Lô-y-xi là một gã có tài chim gái lắm, chỉ giờ bộ mặt ra là đủ gái theo. Trong số các cô các bà đã vào lưới công-tử, có một ả kia, xuân-xanh tươi tốt, tên là Y-da-bên (Isabelle); là con gái một ông luật-khoa tiến-sĩ già. ả ấy bây giờ dương mê công-tử quá, có dễ đến đâm cuồng. Bình-minh mau mau hỏi: Thế công-tử có mê người ấy chẳng? Mụ thưa: Trước khi công-tử về Ma-đức-ly thì công-tử yêu người ấy

lắm, nhưng bây giờ thì nhà cháu không biết có còn yêu như trước nữa chăng, vì tính công-tử thật hay chán người. Cứ nay thím này mai cô khác. Thôi thì các cậu còn trai trẻ, cậu nào chẳng thế, có lạ gì thói ấy.

Mụ nói chưa dứt câu, thì chúng tôi nghe thấy ngoài sân có tiếng ngựa vào. Nhìn qua cửa sổ thì thấy hai người vừa xuống. Thì chính là Ba-sê-cô công-tử với một gã theo hầu. Mụ chủ-quán bèn để chúng tôi mà ra tiếp. Bảy giờ cô chủ tôi mới ráp ra đóng vai-tuồng Đông Phê-lich (Don Félix) được một lát thì thấy Ba-sê-cô, chân còn đi ủng, bước vào phòng, chào chủ tôi mà rằng: Tiểu-đệ mới được tin thiếu-niên công-tử là người Tô-lê-da cũng đến trọ đây, nên đến báo-yết. Trong khi chủ tôi đáp lễ, thì khách có ý nhìn mặt mà ngạc-nhiên; sao có người đàn-ông mà xinh đẹp làm vậy. Nhìn xong lại khen rằng chưa hề gặp được vị công-tử nào giỏi trai như vậy bao giờ. Hai bên chào mừng nhau hồi lâu rồi Ba-sê-cô từ-giã chủ tôi mà về phòng.

Trong khi công-tử cởi giầy thay áo rồi ở trong phòng thì có một tên thị-tụng ở nhà ai chạy vào kiếm công-tử để đưa một phong thư, vừa vào tới chân thang thì gặp cô chủ tôi, tưởng chính là Đông Lô-y-xĩ, bèn đưa ngay thư cho mà rằng: Dám thưa công-tử,

dầu tôi chưa được biết công-tử bao giờ, nhưng thoát nhìn dạng-mạo đã đủ biết đây chính phải là Ba-sê-cô công-tử rồi. Rõ thiên-hạ khen chẳng ngoa chút nào, con người cực kỳ lịch-sự. Cô tôi ra mặt táo gan mà đáp ngay rằng: Mi đoán không sai, chính ta đây. Người ở nhà ai mà được việc cho chủ quá. Thôi, mi cứ về đi, rồi ta trả lời sau. Tên thị-tụng đi, cô tôi với một người hầu và tôi bèn kéo nhau vào trong phòng đóng kín cửa lại, rồi xé phăng phong thư ra mà coi. Thư rằng: « Thiếp mới nghe tin chàng đã về đây, lòng thiếp mừng rỡ vô cùng, muốn reo muốn hát lên như đũa đại mà mừng cái tin quý-báu. Nhưng ngặt vì thiếp chẳng biết lòng kia còn đoái thương đến Y-da-bên nữa chăng? Xin chàng chong-chóng một lời cho biết, kéo lòng tiện-thiếp nhớ mong. Chàng ơi! thiếp mà được tin chàng vẫn dinh-ninh một dạ, thì có lẽ sướng quá đến chết mất thôi. »

Cô tôi rằng: Lời đâu cảm-khích! đây mới là gái mê trai. Đây mới là kẻ ta nên sợ. Âu ta dùng hết phương-kế để chia rẽ đôi này. Ta quyết làm cho hai đũa chẳng được gặp nhau nữa mới thôi.

Việc ấy tuy là khó mà ta lường làm cũng phải nôi. Cô chủ tôi ngẫm nghĩ một hồi rồi bảo chúng tôi rằng: Bay ơi! Cô dám cam

doan chỉ từ nay đến mai, là hai đũa giận nhau đến chết.

Bà-sê-cô nghĩ một lát rồi lại sang phòng chúng tôi, mà nói chuyện chờ đến bữa hôm. Nhân cô nói đùa với cô chủ tôi rằng: Hỡi qui công-tử, tiểu-đệ nghĩ những thằng có vợ và có nhân-ngãi ở xứ này, nghe thấy tin công-tử đến đây, đều phải lo sợ cả. Về phần tiểu-đệ thì tiểu-đệ cũng đương lo giữ làm sao được mấy người tình-nhân với công-tử đây. Chủ tôi bèn cũng lả-lơi mà thưa rằng: Qui công-tử lo tưởng cũng là phải. Đệ xin trình đề qui công-tử biết trước cho rằng Đông Phê-lich đơ Mạnh-dô-xê (Don Félix de Mendocce) em đây cũng hơi nguy cho bọn có vợ có nhân-tình thật. Đệ đã qua xứ này một lần rồi, đệ cũng biết đàn-bà xứ này chẳng là khó nói. Đông Lô-y-xĩ vội-vàng hỏi: huynh lấy gì làm bằng mà nói như vậy. Cô tôi đáp: Đệ nói có tang-chứng rõ-ràng chứ! Đệ qua đây lần trước đã được một tháng nay, đệ ở vừa tám hôm. Trong bấy nhiêu ngày đệ có chim được một ả tốt quá, xin nói riêng cùng nhân-huynh biết, là con gái một ông luật-khoa tiến-sĩ.

Cô tôi nói vậy thì tôi thấy Đông Lô-y-xĩ tái nét mặt, mà hỏi rằng: Đệ xin mạn phép hỏi nhân-huynh tên nàng ấy là chi đó? -- Đông Phê-lich giả mới reo iên mà rằng: có

những không mắng tôi hống-hào dám nói góp, mà thỉnh-thoảng lại còn hỏi, để cho tôi đáp mà cười. Chuyện vẫn nói về đàn-bà tri-trá, mặt sứa gan lim. Câu kết hậu là Y-da-bền chính thị một mũi Diêu-thiên, dĩ-bơm xưa nay đã lữa. Đông Lô-y-xi thề đi thề lại từ rầy chữa mặt. Đông Phê-lich cũng thề từ sau khinh ả như đồ bơm đi. Hai người cam-đoan với nhau thế rồi, kết thân với nhau, hẹn nhau từ rầy ruột thịt, một chút một đỉnh gi cũng ngổ cho nhau cùng biết. Buổi tối cơm xong lại chuyện gẫu với nhau, chán-chê ra rồi ai về phòng nấy đi ngủ. Tôi theo cô về phòng, trình lại những công-việc ban ngày, giáp mặt ả Y-da-bền ra làm sao, gót đầu kể hết. Chẳng những thế, tôi còn thêm-thật ít nhiều để lấy lòng cô. Cô thích chí lắm, xuýt nữa cô ôm lấy tôi mà hôn: Cô hảo tôi rằng: Gin Ba-la em hỡi. Cô bằng lòng em lắm.

Cô lỡ bước phải cuộc đắm say lạ lùng, bắt dưng đến mưu cao mẹo giỏi, mà được một gã khôn-ngoan như em, phù-tá cho, thì may biết ngần nào. Em cứ hầu cô cho ngoan nhé. Ta vừa gác ra ngoài cuộc được một đũa tranh-đoan nên khiếp. Vậy cũng là hay lắm rồi. Nhưng nghề đàn-ông phải gái, hay có những lúc tái hồi kỳ-ngộ, thì cô tưởng nên chong chóng dưng đến mưu cao. Đến

mai ở Bình-minh phải ra trò mới kịp. Tôi gặt đầu, thừa vâng. Rồi để cho Đòng Phê-lich giả và cậu thị-tụng với nhau, mà lui gót ra đi ngủ.

HỒI THỨ VI

Ở BÌNH-MINH DÙNG MƯU RẤT LẠ ĐỂ XIÊU LÒNG ĐƯỢC Gã LÔ-Y

Sáng hôm sau hai anh em bạn chưa bảnh mắt đã họp chuyện với nhau. Hôn nhau mà vẫn an, rồi đưa nhau đi dạo các phố phường. Tôi phải đi theo sau cùng với gã Chi-linh-đông (Chilindron) là thẳng hầu của Đòng Lô-y-xĩ. Đi qua Đại-học-đường thì cùng đứng lại mà đọc mấy cái yết-thị sách mới, họ vừa dán buông tay. Có một bọn đông người cũng đứng xem, thì tôi thấy có một người thấp bé đứng bình-phẩm, thiên-hạ xúm lại nghe, mà anh ta thì cũng có ý tự-đắc lắm. Anh ta chừng học-vấn cũng nông-nổi, mà phàm những người nông-nổi lại hay tự-phụ, nhưt là những người thấp bé lại càng tự-phụ lắm. Tôi cũng sẵn lòng muốn đứng nghe anh ta bình-phẩm hết cả các sách mới in ra, chiêu yết ở đó, nhưng chủ tôi với Đòng Lô-y-xĩ không thiết gì những lời bình-phẩm dông dài, mà cũng không ưa gì sách vở với học-đường, chủ đi, đây-tớ cũng phải đi theo.

Đến bữa trưa thì bốn thầy trò kéo nhau về quán. Cô tôi ngồi ăn một bàn với Ba-sê-cô, dương bữa, khéo kiếm có giờ truyện nhà ra mà nói rằng: Ông thân-sinh ra đệ là con ngành thứ họ Men-đô-xê (Mendoce), đến ngụ ở Tô-lê-đa (Tolède). Bà thân-sinh ra đệ chính là em ruột Xi-mê-na đơ Huy-di-man phu-nhân (Dona Ximena de Guzman). Đô-na Xi-mê-na hiện ở Xa-la-măng đã mấy hôm nay, cùng với cháu gái là cô Bình-minh đến đây có chút việc cần. Bình-minh là con một của Đông Vinh xương (Don Vincent), dĩ nhân-huynh cũng có quen biết đấy nhỉ.

Đông Lô-y-xĩ đáp rằng không quen, nhưng đã nhiều phen nghe người ta nói chuyện đến Đông Vinh-xương và đến ở Bình-minh: Họ đồn rằng cô ấy người nhuần-nhị tao-nhã, đã được bề nhan-sắc, lại có duyên nét mặn-mà, chẳng biết họ nói có thật chẳng? Đông Phê-lich giả nói rằng: Thưa nhân-huynh, cô em nó về phần ăn nói thì cũng khá; nó cũng theo đòi được bút nghiên đôi chút. Còn bề nhan sắc thì khí kém. Có người bảo rằng nó giống đệ lắm. --- Ba-sê-cô rằng: Nếu vậy thì họ nói chẳng ngoa đâu. Vì nhân-huynh có vẻ mặt rất đều-dặn, mà màu da lai trắng như trứng gà bóc. Đệ ước-ao được gặp mặt nàng thì hân-hạnh quá. -- Cô tôi đáp: Khó gì việc ấy, a nhân-huynh? Nếu

nhân-huynh muốn xem mặt em nó ngay hôm nay, thì cơm xong đệ xin đưa nhân-huynh lại thăm bà di đệ là được.

Nói đoạn, cô tôi nói lảng ngay ra câu chuyện khác. Cơm nước rồi, trong khi hai người sửa-soạn để lại thăm Đô-na Xi-mê-na, thì tôi chạy tập ngay lại nơi nhà trọ, để báo trước mụ phó-mẫu, dặng sắp sẵn mà tiếp khách. Khi dọn-dò đầu đầy cả rồi, tôi lại chạy về quán để theo hầu hai công-tử.

Khi hai công-tử vừa bước vào trong thềm thì thấy mụ Si-mên (Chimène) chạy ra sẽ bảo hai công-tử đứng nói to, kéo nữa cháu Bình-minh thức dậy. Từ hôm qua đến giờ cháu nó nhưc đầu mãi mới khởi, vừa nhấp mắt được độ một khắc đồng-hồ mà thôi. Cô tôi rằng: Cháu tiếc quá, thưa di, vì chúng tôi đến thăm di, vẫn ước-ao được gặp cô nó. Cháu đã trót hẹn với bạn, đem bạn đến đây chỉ cốt có một việc đó. --- Mụ Ô-ti-dĩ (Ortiz), cười nụ mà thưa rằng: Việc ấy chẳng vội gì, đến mai mời hai công-tử lại đến chơi, thì gặp cháu. Hai công-tử nói chuyện một lát với mụ già, rồi trở ra về.

Đông Lô-y-xĩ đưa chúng tôi đến nhà một người qui-phái, tên là Đông Ga-ba-riên đơ Bê-đê-lô-xĩ (Don Gabriel de Pedro). Thầy trò ở đó suốt buổi chiều, ăn cơm tối rồi chơi cho đến hai giờ sáng mới ra về.

thưa rằng phải, một cách rõ ra rằng y xưa nay đã quen việc đem tin đi mỗi lại cho cô rồi. Ta bèn bảo nó rằng: Cậu em ơi! ta coi bộ cậu em ngoan-ngoãn lắm, ta muốn nhờ cậu em mang giùm cái thư này cho cô chủ.

Tên thị-tụng hỏi tôi thư của ai? Tôi nói rằng thư của Đông Lô-y-xĩ, thì y rằng: Nếu vậy, anh đi theo tôi vào đây. Cô tôi dẫn hệ người nhà Đông Lô-y-xĩ đến, thì bảo vào. Tôi liền theo thẳng bé vào một cái phòng nhỏ, thì nom ngay thấy mặt Hằng-nga. Đẹp thật sự là đẹp! Tôi chưa hề thấy cái mặt nào xinh như thế bao giờ. Vừa xinh vừa tươi cười, vui-vẻ như con-nít. Vậy mà xuân xanh chúng đã ngoài ba tuần, từ bé đến lớn hẳn không ai gìn-giữ. Ắ cười mà hỏi tôi rằng: Cậu là người nhà Đông Lô-y-xĩ Ba-sê-cô phải chăng? Tôi đáp rằng tôi ở hầu công-tử đã ba tuần-lễ, rồi tôi đưa phong thư ra. Ắ đọc đi đọc lại hai ba lần, ngờ là mắt quáng đèn lóa.

Nàng đương mong đợi những lời thương nhớ, mà tiếp được mấy lời như thế, khác nào như sét đánh ngang đầu. Bèn giương hai mắt lên trời, mắt lợi cắn môi, chết điếng đi một lúc. Khi ngời cơn vụng, thì hỏi tôi rằng: Đông Lô-y-xĩ phát điên từ khi biệt-giã ta về quê, hay sao đó? Ta không hiểu vì cớ làm sao nên sự lạ-lùng. Nếu cậu

nhân-huynh muốn xem mặt em nó ngay hôm nay, thì cơm xong đệ xin đưa nhân-huynh lại thăm bà dì đệ là được.

Nói đoạn, cô tôi nói lảng ngay ra câu chuyện khác. Cơm nước rồi, trong khi hai người sửa-soạn để lại thăm Đô-na Xi-mê-na, thì tôi chạy tấp ngay lại nơi nhà trọ, để báo trước mụ phò-mẫu, dặng sắp sẵn mà tiếp khách. Khi dận-dò đầu đầy cả rồi, tôi lại chạy về quán để theo hầu hai công-tử.

Khi hai công-tử vừa bước vào trong thềm thì thấy mụ Si-miền (Chimène) chạy ra sẽ báo hai công-tử dừng nói to, kéo nữa cháu Bình-minh thừ dậy. Từ hôm qua đến giờ cháu nó nhưc đầu mãi mới khỏi, vừa nhấp mắt được độ một khắc đồng-hồ mà thôi. Cô tôi rằng: Cháu tiếc quá, thưa dì, vì chúng tôi đến thăm dì, vẫn ước-ao được gặp cô nó. Cháu đã trót hẹn với bạn, đem bạn đến đây chỉ cốt có một việc đó. -- Mụ Ô-ti-dĩ (Ortiz), cười nụ mà thưa rằng: Việc ấy chẳng vội gì, đến mai mời hai công-tử lại đến chơi, thì gặp cháu. Hai công-tử nói chuyện một lát với mụ già, rồi trở ra về.

Đông Lô-y-xi đưa chúng tôi đến nhà một người quý-phái, tên là Đông Ga-ba-riên đơ Bê-đê-lô-xi (Don Gabriel de Pedro). Thầy trò ở đó suốt buổi chiều, ăn cơm tối rồi chơi cho đến hai giờ sáng mới ra về.

em có biết duyên-cớ làm sao, thì nói cho ta biết cùng? Công-tử bị ma nào làm thế vậy? Ví chẳng công-tử muốn dứt tình cùng ta, thì cứ việc mà dứt, lựa là phải lấy những lời thô tục như thế này mà làm nhục ta?

Tôi bèn giả-dạng thật-thà mà thưa rằng: Dám thưa cô, con cũng biết thầy con ở như vậy là không phải, nhưng thầy con xử tệ như thế với cô, chẳng qua cũng là bởi có người ức-bách. Nếu cô hứa một lời giữ kín cho con, thì con xin nói hết sự-tình để cô nghe. --- À vội-vàng hẹn ngay: Con cứ nói, cô thề không bao giờ để vạ đến con đâu. --- Tôi bèn nói: Thưa cô con chỉ nói hai câu là cô rõ hết sự-tình. Số là thầy con tiếp được thư cô một lát, thì con thấy có một người đàn-bà khoác một cái áo tơ dầy, vào trong quán, hỏi thăm đến Đông Ba-sê-cô, nói chuyện nhỏ với thầy con một lát, lúc sắp đứng dậy, thì con có nghe nói mấy lời sau này: Chàng phải thề với ta rằng từ nay trở đi không bao giờ còn đến với người ấy nữa. Vậy cũng chưa đủ, thiếp muốn chàng tức khắc viết ngay cho ả đó một cái thư như thế này. Để thiếp đọc cho mà viết. Chàng phải y như vậy thì thiếp mới thỏa lòng. Rồi con thấy thầy con cầm bút viết, viết rồi đưa phong thư cho con mà bảo: Mi đi hỏi thăm đến nhà ông luật-khoa tiến-sĩ Mục-xi-a đơ la

La-na, rồi khéo luồn sao cho phong thư này đến tay cô Y-da-bền là con gái ông ấy.

Tôi lại tán thêm rằng: Thừa cô coi đó thì thầy con tôi cũng không nặng lắm, vì thư này là thư của gái đánh ghen bảo thầy con viết, chứ không phải tự thầy con có nghĩ ra. Tôi nói vậy, thì nàng kêu lên rằng: Nếu vậy thì chàng lại tệ nữa. Ta giận vì mấy lời nho-nhuốc đó thì ít, mà ta giận bởi lòng bội-bạc thì lại còn nhiều. Bạc tệ a, bạc tệ! Thì ra quân này thề-thốt nặng lời với ta như thế, mà mới đây với đây, đã đổi trắng thay đen. Ặ lại làm mặt cao mà rằng: Nhưng muốn ở bạc, ta mặc sức cho mà ở bạc, không ai ngăn đoán chi đâu. Mi về mi bảo với thầy mi rằng: Dầu chẳng phải chữ bởi ta, ta cũng không có ngăn-trở gì. Đưa tệ-bạc với ta như thế, ta cũng đủ khinh rồi, không ai gọi lại nữa đâu, mà phải dùng đến kế tàn nhẫn. Nói đoạn Ặ cho tôi về, hăm hăm tức giận Đông Lô-y-xĩ mà đi trở vào.

Tôi đắc chí cao mưu mà bước ra, bụng bảo dạ: tài này mà đi thử nghề lường-đảo thiên-hạ, tất là phải nên danh-tiếng. Khi tôi về đến quán, thì thấy hai công-tử đương côm với nhau, chuyện-trò vui-vẻ như là bạn cố-tri xưa nay. Cô tôi thấy mặt tôi tươi cười, thì đồ ngay ra rằng công-việc đã xong xuôi. Cô bền bảo tôi rằng: Ặ! Con đã về đây

con. Công-việc thế nào, con trình lại thầy nghe.

Lại phải dừng trí một phen nữa. Tôi bèn thưa rằng phong thư đã đưa tận tay ả Y-da-bền rồi. ả xem xong hai cánh thiệp, chẳng những không thấy giạt mình chút nào, mà lại còn cười ha-hả như con điên mà nói: Hai thiếu-niên công-tử cùng hay chữ cả, không ai viết thư được những lời vui như thế. Cô tôi khen: Thế tưng mà nói được như vậy là khéo lắm đấy chứ. Tuồng này là tuồng đảo-đề chẳng vừa. Đông Lô-y-xĩ thì rằng: Còn đệ thì đệ không thể sao tin được rằng con Y-da-bền lại hóa ra như thế. Thì ra trong khi đệ đi vắng có bấy nhiêu ngày, nó đã biến ra con người thế khác rồi. --- Cô tôi nói: Đệ cũng không ngờ nó trăn-tráo như thế được. Thế mới biết có nhiều đũa đàn-bà thật khéo thay hình đổi dạng. Như đệ đây cũng đã gặp phải một đũa như vậy, mà đệ mê nó lâu lắm rồi mới biết ra. Nhân-huynh hỏi ngay thẳng Gin Ba-la này thì biết. Lúc đệ mới phải nó, sao mà nó ngoan-ngoãn thế! Ai cũng phải mắc. Tôi đứng ngoài cũng nói vun vào: Phải, thưa công-tử, nhưng mặt ả như thế, ai là người chẳng bảo người thuần. Con cũng phải mắc.

Men-dô-xê công-tử giả, với Ba-xê-cô công-tử thật, nghe tôi nói thế phi cười, chẳng

nghe nói la lên rằng: Cháu ta hư tệt. Chắc hẳn đã gặp ả nào. Ông Ba-sê-cô bèn bènhi bạn rằng: Xin phu-nhân chớ đồ tội oan cho anh tôi. Thiệt tình anh tôi có người nhà-que ra nhân tin quan-trọng. Không đến hầu được phu-nhân hôm nay, hẳn anh tôi phiền-lòng lắm. Anh tôi có dặn tôi xin lỗi cùng phu-nhân và công-nương. -- Cô tôi nói đùa rằng: Lỗi ấy em không tha được. Anh tôi há lại chẳng biết rằng tôi đau hay sao? Anh em máu mủ, đâu lại xao-nhăng làm vậy cho đành! Em xin trong mười lăm hôm không nhìn mặt, cho bõ ghét. -- Ông Lô-y-xi can rằng: Xin công-nương đừng bắt nghiệt anh tôi như vậy. Anh tôi không được gặp công-nương hôm nay cũng đã đủ mà ăn-năn rồi.

Hai người nói dõn nhau về việc đó một lát, rồi khách đứng dậy về. Khách vừa ra khỏi, cô tôi lại thay bình đổi dạng, ăn-bận giả trai rồi chạy ngay về quán-trọ, tìm Ba-sê-cô mà nói rằng: Nhân-huynh tha lỗi cho đệ. Đệ gặp phải một bọn keo-sơn, không sao dời ra được mà đi. Thôi nhưng cũng may, nhân-huynh trong khi chờ tôi lâu như thế, hẳn đã được nhìn tỏ mặt cô nó rồi. Cô nó thế nào xin nhân-huynh nói thật cùng đệ, đừng có nói tung-bốc chút nào. -- Ba-sê-cô rằng: Đệ lấy làm phỉ-nguyện. Con người dàu, có con người khuyển-thành như thế! Thiệt n-hạ bảo

công-nương giống nhân-huynh như hai giọt nước, thật chẳng nói ngoa chút nào. Rõ nét mặt cũng tròn vành-vạnh ; cũng mắt ấy, cũng tiếng nói ấy. Duy công-nương cao lớn hơn nhân-huynh một chút, công-nương tóc đen da trắng, mà nhân-huynh thì tóc vàng da đỏ. Nhân-huynh vui tính mà công-nương thì thùy-mị. Hai người chỉ khác nhau có vậy mà thôi. Còn như cách ăn-nói, thì tôi tưởng công-nương là bậc tuyệt vời. Thật là quốc-sắc thiên-hương.

Đông Ba-sê-cô nói mấy câu đó một giọng nhiệt-thành quá. Đông Phê-lich giả mỉm cười mà rằng : Nhân-huynh ơi ! nhân-huynh làm cho đệ phải hối-hận vì đã đem nhân-huynh đến nhà di đệ. Đệ khuyên nhân-huynh từ nay đừng nên lại đó nữa. Đó là tình anh em, đệ bảo thật, kéo mà nhân-huynh mất mát cái cuộc yên-tĩnh trong lòng, nó là cái sừng của kẻ thiếu-niên đó. Đệ e rằng nhân-huynh thì đã quen hơi bèn tiếng, một ngày một sinh nặng lòng xót liễu vì hoa, rồi mai sau này thêm khó nghĩ ra.

Ba-sê-cô rằng : Quý-huynh ơi ! đệ lựa là còn phải nay lần mai nữa, mới say-sưa. Thôi thôi, đệ mắc phải lòng ai mất rồi. --- Đông Phê-lich giả nói : Nếu vậy thì đệ phàn-nản thay cho nhân-huynh, vì nhân-huynh chẳng phải là một người kết duyên vàng đá với ai

được, mà em nó lại chẳng phải là đồ Tang-giang Bộc-thượng như Y-da-bền kia đâu. Họa chẳng có ai thương đến mà định kết duyên cầm sắt, thì em nó mới dám nhận lời. --- Đông Lô-y-xĩ rằng: Chết nỗi nhân-huynh cho đệ như ai, mà lại phải dẫn những câu ấy. Đệ há lại chẳng biết con người danh giá làm sao, đâu dám nghĩ đến điều nguyệt nọ hoa kia, mà chẳng là duyên cầm-sắt? Nhân-huynh ngỡ đệ dám lấy mắt tọc nhà ăn chơi mà nom đến công-nương, thật là nhân-huynh đã phạm một lỗi không biết lòng bạn với đệ.

Đệ xin nhân-huynh đã có bụng yêu mà giao-du với đệ, thì xin nhân-huynh phải rõ lòng đệ mới được. Nhân huynh ơi, ví dầu công-nương mà gặt đầu cho phép đệ cầm cái tình kính-ái ấy, mà có lòng hạ-cố đến đệ, cùng đệ kết duyên hương-lửa, thì đệ cho cái thân đệ là vẽ-vang hơn cả trần-gian này, đấy nhân-huynh.

Đông Phê-lich giả đáp: Nếu vậy thì nhân-huynh đã khiến được lòng đệ phải ước ao mà giúp nhân-huynh cho nên việc. Đệ xin hết sức mà phù tá cho nhân-huynh ở nơi em nó. Ngày mai đệ xin khởi hành, trước cố nài với di-mẫu, vì em nó thường trầm sự hay nghe di đệ. --- Ba-sê-cô cảm ơn chủ tới tái tam tái tứ. Thầy trò nhà tôi bấy giờ đặc chí mưu đã đặt rồi.

Đến hôm sau, chúng tôi lại nghĩ được một kế làm cho Đông Ba-sê-cô bội phần say đắm Bình-minh. Cô tôi ta dĩ đi nói trước với dì, lại qua đàng nhà trọ, rồi trở về quán mà bảo bạn rằng: Đệ đã nói với di-mẫu rồi. Chà chà! khó lòng là chừng nào mới khiến được cho di-mẫu phải cố-cập đến nhân-huynh. Số là chẳng biết có kẻ nào gièm-pha, nói với di-mẫu rằng nhân-huynh say đắm chơi bời, để cho di-mẫu nghi ngại không muốn gả. Cũng may mà đệ nói kịp. Đệ đã ca-tụng đức-tính nhân-huynh hết sức, nay di-mẫu đã vững lòng rồi.

Cô tôi lại bàn với Ba-sê-cô công-tử một điều nữa: Đệ muốn nhân-huynh cùng với di-mẫu nói với nhau giãm ba câu chuyện về việc ấy trước mặt đệ. Ba-sê-cô nghe nói mừng rơn, xin khất đến hôm sau sẽ đến hẳn chuyện Đô-na Xi-mê-na. Phê-lich công-tử giả đưa Ba-sê-cô đến trước mộ Ô-ti-dĩ. Ba người nói chuyện. Đông Lô-y-xĩ lộ ngay ra lòng nóng nảy của mình. Xi-mê-nơ phu-nhân tặng lời cảm-động những lời nhiệt-thành, rồi hứa với Lô-y-xĩ sẽ gạn-gùng con cháu, để khiến nó phải thuận. Ba-sê-cô thụp xuống tận đất mà tạ bà dì. Đông Phê lich giả bấy giờ lên tiếng hỏi thăm cô em đã dậy chưa? Dì nói: Chưa. Bây giờ hai công-tử không thể gặp được em, nhưng đến buổi

Đi chừng được nửa đường thì chúng tôi gặp hai người nằm sóng sượt ở ngang đường. Chúng tôi đồ là hai người khách qua đường mới bị hung-đồ làm hại, bèn xúm nhau lại để xem còn cứu kịp chăng? Đường khi chúng tôi mò-mẫm trong tối để dò-xét xem thương-tích thế nào, thì bỗng thấy toán lính đi tuần đêm vừa tới đó. Quan coi lính ngỡ chúng tôi là kẻ giết người, liền hô lính vây bắt cả bốn thầy trò lại. Nhưng khi họ nghe hai công-tử biện-bạch và nom thấy hình-dạng hai công-tử, thì họ biết là người lương-thiện, rồi sai lính giở mình hai người nằm đó ra mà xem. Thì ra một ông cưỡi với thàng ở, cũng say rượu ngã lăn ra đó, chứ không phải là thầy bị giết. Một tên lính bèn la lên rằng: Anh em ơi! tôi biết người này. Đây là ông cử Qui-do-ma (Guyomar), chưởng-giáo ở Đại-học-đường ta đây. Tuy vậy mà là một bậc đại-danh trong nước thời nay đó, thật là một bậc thượng-lưu hiền-triết. Từ xưa đến nay tôi chưa hề thấy nhà triết-học nào địch được khẩu tài với ông này. Duy ngài chỉ phải nét bê tha chè-chén, lại thích đi kiện, và mê gái đẹp. Ý chừng tối hôm nay tiên-sinh sơi rượu ở nhà ở Y-da-bền về, chẳng may thầy trò cùng chén quá say, đi đến đây thì ngã gục ngay xuống. Trước khi tiên-sinh đứng làm chưởng-giáo ở đại-học

đường, thì tiên-sinh thường vẫn say rượu ngã dọc đường như thế này. Vậy mới biết con người ta lên cao phẩm-chức cũng không chữa được nết xưa. Chúng tôi để phó mặc hai người say rượu cho toán lính đi tuần rồi về nhà đi nghỉ.

Hôm sau đến trưa hai công-tử mới dậy. Mở mắt ra thì hai người lại gộp chuyện với nhau. Câu trước nhứt nói ngay đến nàng Bình-minh. Chủ tôi gọi tôi mà bảo rằng: Gin Ba-la oi! mi chạy ngay đến nhà di ta, mà hỏi xem hôm nay, Đông Ba-sê-cô với ta muốn sang hầu di, thì có thể gặp mặt được cô Bình-minh chẳng? Tôi kịp chạy lại bàn-bạc với mục Ô-ti-dĩ, để sửa-soạn đầu đũa mà thi-hành các mưu-mô của cô chủ.

Khi đã xong rồi, tôi trở lại quán mà bẩm với chủ rằng: Thưa công-tử, hôm nay cô Bình-minh đã mạnh khỏe cả rồi. Cô có sai con trình với công-tử rằng cô con được tiếp hai công-tử lấy làm hân-hạnh lắm. Mà phu-nhân thì sai con về bẩm với Ba-sê-cô công-tử rằng phu-nhân đã dọn-đẹp sẵn cửa nhà để nghênh-tiếp quý-nhân rồi.

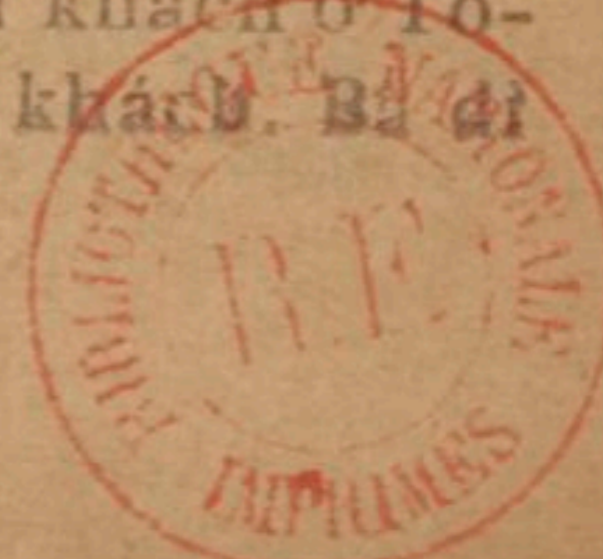
Tôi thấy Đông Lô-y-xĩ nghe mấy lời tôi nói, vui-vẻ hiện ra mặt. Còn tôi cũng biết ý vậy, thì mừng lắm. Khi hai công-tử sắp ngồi bàn ăn cơm, bỗng thấy một tên người nhà Xi-mê-na phu-nhân chạy đến trình với cô

tôi rằng: Dám thưa công-tử, khi nầy có một người ở Tô-lê-đa mới tới, đến dâng nhà hỏi thăm công-tử, rồi để lại phong thư này. Ông Phê-lich giả, mở thư ra mà đọc to lên rằng: « Mời tôn-huynh lại chơi ngay nhà hàng Hắc-mã ở bên cửa Đại-học-đường, để có tin của Lệnh-nghiêm gửi cho tôn-huynh biết, vả lại có đôi ba câu chuyện quan-trọng cho tôn huynh lắm ». Đọc xong, cô tôi lại nói dõng-dả rằng: Việc gì mà khẩn-cấp thế này? Âu là ta đi ngay để nghe xem chuyện gì. Thôi, nhân-huynh nghỉ lại, nhé. Chúng trong hai tiếng đồng-hồ thì về. Bằng để chưa về thì xin nhân-huynh cứ lại đằng đi để trước đi. Rồi để sẽ đến sau. Vả thằng Gin Ba-la đã thay lời đi để mà nói với tôn-huynh những gì rồi đó. Nhân-huynh lại một mình cũng được. Nói đoạn đi ra, rồi bảo tôi phải đi theo.

Các ông coi sách hẳn cũng đã đoán ra rằng thầy trò nhà tôi không phải đi lại tiệm Hắc-mã làm chi, ra khỏi cửa quán là đi tuốt ngay về nhà trọ của cụ Ô-ti-đi. Vừa về tới nơi thì sửa soạn ngay bài tường sắp đóng. Cô Bình-minh tôi, cời liền cái mũ tóc vàng giả ra, rửa sạch lông mi chang-mày, rồi mặc sống áo đàn bà vào, lại thành ngay ra một nàng tóc đen da trắng, môi thắm, miệng son như trước. Kỳ thay là chỉ đổi có bộ áo

quần mà một người hóa hẳn ra hai. Cô Binh-minh khi bận áo sống đàn-bà, thì hình như cao lớn hơn lúc bận áo trai. Khi cô đã hương hoa phấn sáp, vuốt ngấm dọc ngang đủ cả rồi, cô ra phòng khách mà ngồi chờ khách, coi bộ hần-khoăn, có chiều lo sợ. Cũng có lúc thì tin-cậy ở cái miệng khôn, tay khéo của mình lắm, quyết phen này chim đến vườn đào phải mắc lưới. Cũng có khi trong lòng lo ngại buổi mới vụng-về, phụ mất lòng người ao ước. Mụ Ô-ti-đi cũng hết sức giúp cô cho nên việc. Còn như tôi, thì phải lánh mặt, không được để cho khách tới nơi nom thấy. Số là cái vai tuồng của tôi phải đóng, là một vai hồi cuối, lúc nào khách sắp về, mới được giơ bộ mặt ra. Cho nên tôi ăn cơm rồi đi thẳng.

Khi Đông Lô-y-xi tới nơi, thì đầu đầy sẵn sàng hết cả. Xi-mê-na phu-nhân giả ra tiếp khách một cách rất nhã. Chàng đến bái-yết Binh-minh công-nương, rồi ngồi hầu chuyện trong hai ba tiếng đồng-hồ. Lúc tôi nghe chúng đã tàn buổi tiếp khách rồi, tôi mới ở ngoài chạy vào mà thưa với Ba-sê-cô công-tử rằng: Dám thưa công-tử Đông Phê-lich tôi hôm nay không đến đây với công-tử được, sai tôi đến xin công-tử tha lỗi cho. Số là công-tử tôi gặp ba người khách ở Tô-lê-đa, không thể sao dời được khách. Ba người



TRUNG BẮC TÂN VĂN NHẬT - BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN :

Bắc-kỳ, Trung-kỳ Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
1 năm	3 \$ 00	6 \$ 00	9 \$ 00
6 tháng	1 . 60	3 . 20	4 . 80
3 tháng	0 . 90	1 . 80	2 . 70

Nam-kỳ và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

Đơn mua báo kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng .

HOC - BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỶ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-dãng công và tư

Mỗi năm 12 \$ 00

Các vị giáo-sư mua thi tính giá riêng :

7 \$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ đề :

Trung-Bắc-Tân-Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — Œuvres Classiques
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B. — Œuvres Populaires
Françaises ou Étrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — Ouvrages Didactiques
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — Những sách kinh-diễn
có hoặc kim (Bìa vàng)

LOẠI B. — Những sách quốc-dân đọc nhiều
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bìa đỏ)

LOẠI C. — Những sách dạy học
và sách phổ-thông
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.